

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 17

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI: 26 người, 18 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Đạo Ứng núi Vân Cư Hồng Châu
- 2- Thiền sư Tào Sơn Bồn Tịch Phủ Châu
- 3- Thiền sư Đạo Toàn đời thứ hai Động Sơn
- 4- Thiền sư Cư Độn núi Long Nha Hồ Nam
- 5- Thiền sư Hưu Tịnh chùa Hoa Nghiêm Kinh Triệu
- 6- Hòa thượng Hiện Tử Kinh Triệu
- 7- Đại sư Cửu Phong Phổ Mãn Quân Châu
- 8- Thiền sư U Thê Đạo U Thai Châu
- 9- Thiền sư Kiên đời thứ ba Động Sơn
- 10- Thiền sư Bạch Mã Độn Nho Lạc Châu
- 11- Hòa thượng Kiên Phong Việt Châu
- 12- Hòa thượng Hòa Sơn Cát Châu
- 13- Thiền sư Hàm Khải núi Thiên Đồng Minh Châu
- 14- Hòa thượng núi Bảo Cái Đàm Châu
- 15- Thiền sư Thông Bắc viện Ích Châu
- 16- Thiền sư Bồn Nhân Bạch Thủy Cao An
- 17- Thiền sư Quang Nhân Phủ Châu
- 18- Thiền sư Khâm Sơn Văn Thúy Lễ Châu

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TỰ:
43 người.**

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT NGẠC CHÂU: 9 người, 6 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Ngạn Thụy Nham Thai Châu
- 2- Thiền sư Ngạn Huyền Tuyên Hoài Châu

- 3- Thiền sư Tuệ Tông Linh Nham Cát Châu
- 4- Thiền sư Đạo Nhân núi La Sơn Phước Châu
- 5- Thiền sư Tùng Phạm Hương Khê Phước Châu
- 6- Thiền sư La Nguyên Thánh Thọ Nghiêm Phước Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CẨM ĐÀM TỰ QUỐC HỒNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Chí Viên núi Bạch Triệu An Châu

D- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TỰ MINH HÒA CHÂU: 1 người được ghi chép: Hòa thượng Thiện Bản Thứu Lãnh Hào Châu

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI QUANG CƯ HỐI: 13 người, 7 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Hữu Duyên Cốc Sơn Đàm Châu
- 2- Hòa thượng Long Hưng Đàm Châu
- 3- Hòa thượng Phục Long đời thứ nhất Đàm Châu
- 4- Thiền sư Thiện Tạng Bạch Vân Kinh Triệu
- 5- Hòa thượng Phục Long Sơn đời thứ hai
- 6- Hòa thượng núi Long Tuấn Thiểm Phủ
- 7- Hòa thượng núi Phục Long đời thứ ba

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỨU PHONG ĐẠO KIỀM QUÂN CHÂU: 10 người được ghi chép.

- 1- Hòa thượng Thanh Viện người nước Triều Tiên
- 2- Thiền sư Lặc Đàm Thần Đẳng Hồng Châu
- 3- Thiền sư Hành Tu núi Nam Nguyên Cát Châu
- 4- Thiền sư Minh Lặc Đàm Hồng Châu
- 5- Hòa thượng Thu Sơn Cát Châu
- 6- Thiền sư Diên Mậu Lặc Đàm Hồng Châu
- 7- Thiền sư Thường Sát Đồng An Hồng Châu
- 8- Thiền sư Đàm Ngộ Hồng Châu
- 9- Thiền sư Hòa Sơn Vô Ân Cát Châu
- 10- Hòa thượng Mâu Lặc Đàm Hồng Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DŨNG TUYÊN CẢNH HÂN. 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thiệu viện Lục Thông Thai Châu.

H- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

- 1- Thiên sư Chí Hãn núi Vân Cái
- 2- Thiên sư Ngọa Long người nước Tân La
- 3- Hòa thượng Thiên Thai Bành Châu.

I- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

- 1- Hòa thượng Thụy Nham người nước Triều Tiên
- 2- Hòa thượng Bạc Nghiêm người nước Triều Tiên
- 3- Hòa thượng Đại Lãnh người nước Triều Tiên

F- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ĐÀM CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Cảnh núi Vân Cái.

THIÊN SƯ VÂN CỬ ĐẠO ỨNG ở HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư họ Vương, người Ngọc Điền U Châu. Từ thuở thơ ấu, sư đã theo thầy xuất gia. Hai mươi lăm tuổi sư thọ giới cụ túc tại chùa Phạm Dương. Bốn sư bảo sư hãy tập thiền Thanh văn, sư than rằng:

- Đại trượng phu há lại chịu gông cùm trói buộc nơi luật sao?

Bèn đến núi Thúy Vi hỏi đạo. Trải qua 3 năm, có tăng vân du từ Dự Chương đến, khen dồi pháp tịch của Động Sơn Lương Giới. Sư bèn đến tham yết Lương Giới. Động Sơn hỏi:

- Xà-lê tên gì?

Đáp:

- Đạo Ứng.

Động Sơn hỏi:

- Hướng thượng nói đi !

Sư nói:

- Nếu hướng thượng mà nói thì đã không tên Đạo Ứng.

Động Sơn nói:

- Cùng với ta hỏi ở Vân Nham đối đáp chẳng khác chút nào.

Về sau, sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Động Sơn nói:

- Xà-lê nếu sau này làm trụ trì (1), bỗng có người hỏi xà-lê câu đó thì đối đáp thế nào?

Chú (1): Nguyên văn 'Bả mao cái đầu', nghĩa đen là cắt cỏ tranh mà che đầu, hàm ý chỉ làm trụ trì.

Sư nói:

- Đạo Ứng tội lỗi.

Động Sơn có lúc nói với sư:

- Ta nghe Hòa thượng Tư Đại tái sanh ở nước Nhật Bản làm vua, thật giả thế nào vậy?

Sư đáp:

- Nếu là Tư Đại thì Phật còn không thêm làm, hưởng hồ là quốc vương.

Động Sơn cho là phải.

Một hôm, Động Sơn hỏi:

- Từ đâu đến đây?

Sư đáp:

- Đạp núi mà đến.

Động Sơn nói:

- Núi nào trụ được vậy?

Sư đáp:

- Núi nào mà lại không trụ được?

Động Sơn nói:

- Nếu thế thì núi trong cả nước đều bị xà-lê chiếm hết.

Sư nói:

- Không phải thế !

Động Sơn nói:

- Nếu thế thì ông đã được con đường ngộ nhập rồi.

Sư nói:

- Không có con đường nào cả.

Động Sơn nói:

- Nếu không có con đường nào thì làm sao cùng lão tăng gặp gỡ ?

Sư nói:

- Nếu có con đường thì đã cách xa Hòa thượng rồi vậy.

Động Sơn nói:

- Gã này về sau ngàn người, muôn người nắm bắt không được.

Sư theo Động Sơn đi qua chỗ nước, Động Sơn hỏi:

- Nước sâu hay cạn?

Sư nói:

- Không ướt.

Động Sơn nói:

- Người thô lậu.

Sư nói:

- Thỉnh sư nói !

Động Sơn nói:

- Không khô hạn.

Động Sơn nói cùng sư:

- Xưa Hòa thượng Nam Tuyên Phổ Nguyên hỏi tăng giảng kinh Di Lặc hạ sanh rằng: ‘Bao giờ thì Di Lặc hạ sanh?’. Tăng ấy nói: ‘Thấy tại thiên cung, sẽ hạ sanh thôi’. Nam Tuyên nói: ‘Trên trời không có Di Lặc. Dưới đất không có Di Lặc’.

Sư nghe qua lời thuật trên nói:

- Nếu như trên trời không có Di Lặc, dưới đất không có Di Lặc, xin hỏi ai là người an tự?

Động Sơn bước xuống rung rinh giường Thiền nói:

- Xà-lê Ưng.

Sư đang trộn tương, Động Sơn hỏi:

- Dùng muối nhiều ít?

Sư nói:

- Cho vô cả.

Động Sơn nói:

- Trộn mặn thế để làm gì?

Sư nói:

- Được.

Động Sơn hỏi:

- Kẻ đại xiển đề giết cha mẹ, làm chảy máu thân Phật, phá hoại hòa hiệp tăng, như vậy thì các thứ hiếu dưỡng ở nơi nào?

Sư nói:

- Như vậy mới được hiếu dưỡng.

Từ đó Động Sơn mới hứa khả, cho đứng đầu trong thất.

Ban sơ, sư trụ ở Tam Phong, việc hoằng hóa nơi đây chưa rộng. Sau sư khai hóa ở núi Vân Cư, bốn chúng tụ tập đông đảo. Ngày nọ, sư thượng đường, nhân thuật lại lời của người xưa rằng: ‘Địa ngục chưa phải là khổ, hướng dưới áo nạp cà-sa mà chẳng rõ sanh tử đại sự làm thất bại mới là khổ nhất’, sư bèn nói với chúng rằng:

- Các ông nếu đã ở trong hàng ngũ đó, mười phần mất chín cũng chưa cho là nhiều. Vả cũng nên cố gắng chút sức lực, liền là thượng tọa không ủy khuất bình sanh hành cước, chẳng cô phụ từng lâm. Người xưa nói: ‘Như muốn bảo nhiệm chuyện đó thì nên hướng về đỉnh núi cao cao mà đứng, đi dưới nước sâu sâu, mới gọi là có chút khí lực’. Các ông nếu chuyện lớn chưa biện biệt được, thì nên giảm bước trên con đường huyền diệu.

Hỏi:

- Thế nào là điều sa-môn coi trọng?

Sư nói:

- Tâm thức không đến chỗ.

Hỏi:

- Phật và Tổ có thứ bậc gì?

Sư nói:

- Đều là thứ bậc.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đường xưa không gặp người.

Thượng tọa Khả Quan hỏi:

- Đích bãi tiêu chỉ, thỉnh sư tốc tiếp !

Sư nói:

- Nếu nay thì thế nào?

Quan nói:

- Nói thì chẳng không, đừng lĩnh thoại thì tốt hơn.

Sư nói:

- Hà tất xà-lê.

Tăng hỏi:

- Thế nào là khẩu quyết?

Sư nói:

- Tới gần đây nói cùng ông !

Tăng bước lại gần nói:

- Thỉnh sư nói !

sư nói:

- Cũng biết mà ! Cũng biết mà !

Sư liệng đồ hỏi:

- Có lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ném đuổi chim sẻ mà cũng không biết.

Hỏi:

- Làm thế nào thì không nã loạn Hòa thượng ?

Sư nói:

- Đi gọi Xứ Đức đến giùm ta !

Tăng bèn đi gọi đến, sư nói:

- Đóng cửa lại giùm ta !

Hỏi:

- Mã Tổ cho ra đời được 84 thiện tri thức, xin hỏi Hòa thượng cho ra đời được bao nhiêu người?

Sư dang tay ra chỉ thị. Hỏi:

- Thế nào là chỗ hành động của người hướng thượng?

Sư nói:

- Thiên hạ thái bình.

Hỏi:

- Đưa con phiêu du quay về nhà thì thế nào?

Sư đáp:

- Nên mừng nó trở về.

Hỏi:

- Lấy gì phụng hiến?

Sư nói:

- Sớm đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm.

Sư nói với chúng rằng:

- Như chó săn giỏi, chỉ biết tìm đến dấu tích. Bỗng gặp con linh dương ngủ treo sừng thì ngay cả khí thở còn không biết, nói gì tới dấu tích.

Tăng hỏi:

- Con linh dương treo sừng thì thế nào?

Sư nói:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Lại hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Há không nghe nói ‘Không dấu tích’

Có ông tăng đem chuyện thuật lại cho Triệu Châu. Triệu Châu nói:

- Sư huynh Vân Cư do tại.

Tăng bèn hỏi:

- Linh dương treo sừng (1) thì thế nào?

Triệu Châu nói:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Chú (1): Nguyên văn ‘Linh dương quái giác’, nghĩa là con linh dương lúc ngủ mọc sừng trên cành cây khiến cho chó săn giỏi cũng không thể đánh hơi theo dấu được, hàm ý chỉ Thiên ý miên mật, sâu kín.

Chúng tăng tham vấn ban đêm, thị giả cầm đèn đến, thấy ảnh dọi trên tường liền có ông tăng hỏi:

- Hai cái giống nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Một cái là ảnh.

Tăng hỏi:

- Con định về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Điều đó thì đúng đấy.

Tăng nước Triều Tiên hỏi:

- Phật Đà Ba Lợi thay Văn Thù thì sao lại quay về?

Sư đáp:

- Chỉ vì không tới, nên mới quay về.

Sư nói với chúng rằng:

- Người học Phật pháp như chém đinh, chặt sắt mới được.

Lúc đó, có một ông tăng bước ra hỏi:

- Tiện thỉnh Hòa thượng chém đinh, chặt sắt !

Sư nói:

- Trong miệng là cái gì thế?

Tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có dạy: ‘Người ấy đời trước tội nghiệp nên phải đọa đường ác, bị người đời nay khinh rẻ. Ý ấy thế nào?’

Sư nói:

- Động tức phải đọa đường ác. Tĩnh tức tức bị người khinh rẻ

Sùng Thọ Trụ đáp rằng:

- Tâm ngoại có pháp phải đọa đường ác. Thủ trụ tự kỷ, bị người khinh rẻ.

Tăng hỏi:

- Cơm ngon Hương Tích ai là người được ăn?

Sư đáp:

- Nên biết rằng người được ăn nuốt vô miệng rồi còn phải nhả ra.

Có một ông tăng niệm kinh trong phòng. Sư đứng ngoài song cửa sỏ hỏi:

- Kinh mà xà-lê niệm là kinh gì đó?

Tăng đáp:

- Kinh Duy Ma.

Sư nói:

- Không hỏi kinh Duy Ma, kinh mà xà-lê đang niệm là kinh gì?

Ông tăng từ đó có được lời ngộ nhập.

Hỏi:

- Chơ vợ chớn chở thì thế nào?

Sư đáp:

- Chơ vợ chớn chở.

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trước mặt chần vằn cái núi mà không biết.

Tăng Triều Tiên hỏi:

- Tại làm sao mà lại khó nói như thế?

Sư nói:

- Cái điều gì khó nói?

Tăng nói:

- Tiệt thỉnh Hòa thượng nói !

Sư nói:

- Triều Tiên ! Triều Tiên !

Hỏi:

- Người sáng mắt mà sao lại nhìn tối om như thùng sơn đen?

Sư nói:

- Sao mà lại ngạc nhiên.

Quan Tiết độ sứ ở Kinh Nam khiển đại tướng vào núi đưa vật cúng dường, hỏi:

- Thế Tôn có mật ngữ, Ca Diếp chẳng che đậy. Thế nào là mật ngữ của Thế Tôn?

Sư gọi:

- Thượng thư !

Người ấy lên tiếng dạ, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nếu chẳng lãnh hội thì Thế Tôn có mật ngữ, ông nếu lãnh hội thì Ca Diếp chẳng che đậy.

Tăng nói:

- Vừa sanh vì sao lại không tri hữu?

Sư đáp:

- Tri hữu không cùng sanh.

Hỏi:

- Thế khi chưa sanh thì sao?

Sư đáp:

- Chưa từng diệt.

Hỏi:

- Lúc chưa sanh thì ở tại đâu?

Sư nói:

- Có chỗ không thân.

Hỏi:

- Ai là người thọ diệt?

Sư nói:

- Ấy là diệt không được vậy.

Sư nói với chúng rằng:

- Sư tăng các ông phát ngôn, thô khí phải có lý do. Phàm hỏi việc phải biết tốt xấu, tôn ti, lành dữ. Tín khẩu vô ích. Đi từ nhà đến nơi chốn tìm lời tương tự. Do đó mà lúc bình thường ta thường nói với các anh em, đừng ngạc nhiên không giống nhau, e kẻ đồng học đi nhiều quá. Thứ nhất đừng đem tới. Đem tới chẳng giống nhau. Ông già 80 ra khỏi trường thi, chẳng phải đưa trẻ con đùa bỡn. Một lời sai trật, ngàn dặm muôn dặm, khó có thể thu nắm lại được. Cho đến gõ xương, đánh tủy, phải có lai do. Lời lẽ phải như kềm siết, câu khóa tiếp nối chẳng đứt rời mới được. Đâu đâu thượng cụ, vật vật thượng tân, mà còn chưa phải là chuyện tinh diệu. Nói cho các ông biết có người rớt lại chẳng thủ thứ. Thập độ nghĩ phát lời thì chín bận lại thôi đấy. Tại làm sao như thế? Chỉ e sợ là không lợi ích chi. Người thể đặc tâm như vành trăng tháng chạp. Bên mép cho dù nổi meo, cũng chẳng phải cưỡng vi. Nhiệm vận như thế, muốn được việc như thế, phải có người như thế. Nếu đã là người như thế, lo gì chuyện như thế. Học Phật bên rìa, là dụng làm tâm. Dù cho có hiểu được ngàn kinh, muôn luận, giảng hay cho đến nổi hoa trời rơi tuôn, đá gập dầu, cũng chẳng liên can gì đến chuyện chính mình, hướng chi là chuyện khác. Có chỗ dùng được ru? Nếu đem tâm thức hữu hạn mà làm dụng trong vô hạn thì chẳng khác nào đem cây dùi gỗ vuông mà xoáy lỗ tròn vậy, thì sai trật thôi. Dù cho gom hoa dẹt gấm, sự sự đều được, tức được trọn mọi sự, thì cũng chỉ gọi là người biết việc không làm lỗi mà thôi, rớt lại cũng không gọi là tôn quý. Biết rằng bên rìa tôn quý thì làm được vật gì? Há không nghe nói cái gì từ ngoài cửa vào đều không phải là của báu nhà mình, cây gậy đầu thành được con rồng. Có biết không vậy?

Sư trong 30 năm khai phát khóa huyền như thế, đồ chúng thường có đến 1.500 người. Họ Chu ở Nam xương lại càng khâm trọng. Năm đầu đời Đường Thiên Phúc, sư hơi có chút bệnh. Ngày 28 tháng chạp vì đại chúng giảng pháp lần sau cùng, trung tập các ý từ lúc xuất thế, giảng pháp cho đến lúc mất. Mọi người đều buồn thảm. Đến ngày mùng 3 tháng giêng năm sau ngồi kiết già mà qua đời. Nay tại bốn sơn, ảnh đường vẫn còn. Sắc thụ Hoàng Giác Đại Sư, tháp tên Viên Tịch.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư thượng đường nói:

- Như có người đem ba quan tiền định mua heo chó gì đó, nên chỉ có thể tìm đến vật gì có dấu vết, còn nếu gặp phải con linh dương ngủ treo sừng, thì đừng nói chi đến tung tích, ngay cả hơi thở cũng không có.

Tăng hỏi:

- Lúc con linh dương treo sừng thì thế nào?

Sư đáp:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Tăng hỏi:

- Sau khi treo sừng thì thế nào?

Sư đáp:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Tăng lễ bái, sư hỏi:

- Lãn hội không?

Đáp:

- Không lãn hội.

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói ‘Không tung tích’ đó sao?

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 13)

THIÊN SƯ TÀO SƠN BỒN TỊCH **PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ** **PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI**

Thiên sư Tào Sơn Bồn Tịch ở Phủ Châu (nay là Giang Tây), là người Bồ Điền Tuyên Châu (nay là Phước Kiến), họ Hoàng. Thuở còn bé sư mộ Nho học, năm 19 tuổi xuất gia tại núi Linh Thạch, huyện Phước Đường, Phước Châu, năm 25 tuổi thọ giới cụ túc. Năm đầu niên hiệu Đường Hàm Thông (860), Thiên tông hưng thịnh, sư

đến đạo tràng của Thiền sư Động Sơn Lương Giới thỉnh giáo. Động Sơn hỏi:

- Ông tên là gì?

Sư đáp:

- Bồn Tịch.

Động Sơn nói:

- Hãy hướng thượng mà nói !

Sư nói:

- Không nói.

Động Sơn hỏi:

- Vì sao không nói?

Sư đáp:

- Danh tướng vốn không tịch, nói thế nào được !

Lần hỏi đáp này khiến Động Sơn rất coi trọng sư. Từ đó sư nhập thất, mật thọ tâm ấn. Lần nữa nhiều năm mới từ già Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Định đi về đâu?

Sư đáp:

- Đi về nơi không thay đổi.

Động Sơn nói:

- Chẳng thay đổi há có đi sao?

Sư nói:

- Đi cũng không thay đổi.

Rồi đó sư rời khỏi, sư tùy duyên phóng khoáng. Ban đầu, nhận lời thỉnh cầu đến trụ Tào Sơn ở Phủ Châu, sau dời đến trụ tại núi Hà Ngọc. Pháp tịch tại cả hai nơi này đều long thịnh, kẻ học kéo đến như mây mù.

Hỏi:

- Người không làm bạn với vạn pháp là người gì?

Sư đáp:

- Ông nói đồng người ở Hồng Châu đều đi đến nơi nào.

Hỏi:

- Lòng mảy và con mắt biết nhau không?

Sư đáp:

- Không biết nhau.

Hỏi:

- Vì sao không biết nhau?

Sư đáp:

- Nhân vì cùng ở tại một chỗ.

Hỏi:

- Nếu nói như thế này thì mảy và mắt không phân biệt?

Sư nói:

- Tuy nhiên, mảy thì nhất định không phải là mắt.

Hỏi:

- Cái gì là mắt?

Sư nói:

- Mắt thấy sự thật.

Hỏi:

- Cái gì là mảy?

Sư hỏi:

- Cái đó ta cũng nghi.

Hỏi:

- Tại sao Hòa thượng đến chỗ này lại nghi hoặc?

Sư nói:

- Nếu như không nghi hoặc thì làm sao thấy được sự thật.

Hỏi:

- Tại sự tướng làm sao hiển thị chân đế?

Sư nói:

- Không rời sự tướng ấy là chân thật.

Hỏi:

- Làm sao hiển thị?

Sư đưa cái khay lên.

Hỏi:

- Làm thế nào theo ảo tướng mà hiển thị chân đế?

Sư đáp:

- Bản thân theo ảo tướng đã hiển thị.

Hỏi:

- Nếu nói như thế thì do ảo hiển ảo, trước sau không rời ảo tướng?

Sư nói:

- Bởi vì bản thân ảo tướng chính là không ảo vậy.

Hỏi:

- Thế nào là người thường tại?

Sư nói:

- Hễ gặp Tào Sơn ta là tạm đi ra.

Hỏi:

- Thế nào là người thường bất tại?

Sư nói:

- Khó được.

Tăng Thanh Nhuệ hỏi:

- Con nghèo hèn cô độc, thỉnh Hòa thượng cứu giúp.

Sư nói:

- Ông bước lại gần đây !

Thanh Nhuệ liền bước tới, sư nói:

- Tại tiệm rượu nhà họ Bạch ở Tuyên Châu đã nốc cạn ba chén vào bụng rồi mà còn nói là chưa mím môi.

Hỏi:

- Nghĩ há chẳng phải loại?

Sư nói:

- Ngay chỗ không nghĩ cũng là loại.

Hỏi:

- Thế nào là loại ?

Sư nói :

- Chẳng không biết đau ngựa ?

Cảnh thanh hỏi :

- Lý thanh rốt lại không thân hình thì thế nào ?

Sư nói :

- Lý thì như thế, sự như thế nào?

Nói:

- Như lý, như sự.

Sư nói:

- Gạt một mình Tào Sơn thì được, nhưng ngật nổi dưới mắt chư Thánh thì tính sao đây?

Nói:

- Nếu mà không có mắt chư Thánh thì làm sao mà giám sát được cái không như thế.

Sư nói:

- Phép quan cây kim không lọt khỏi, nhưng cũng có chuyện châm chước ngựa xe.

Chú: Nguyên văn ‘Quan bất dung châm, tư thông xa mã’ là dụng ngữ Thiền tông. ‘Quan bất dung châm’ ý nói phép quan nghiêm nhặt ngay cả nhỏ nhiệm như cây kim cũng không lọt thấu, ý rộng hơn là chẳng tơ hào khoan thứ. Trong Thiền lâm chỉ cứu cánh thấu triệt đệ nhất nghĩa đế của Phật pháp chẳng dung bất cứ tơ hào lời lẽ thuyên giải, tức ‘Quan bất dung châm’ dẫn đến về mặt biểu tượng là pháp không thể dễ dàng suy siển được. ‘Tư thông xa mã’ là tình trạng đối ngược lại với ‘Quan bất dung châm’, nói lên bên cạnh tình trạng tơ hào cũng chẳng khoan dung của quan pháp, tư riêng mà nói, thì ngay cả xe ngựa to sầm cũng thông dung mà qua. Trong Thiền tông chỉ nơi phương tiện quyền xảo đệ nhị nghĩa đế, thì để hướng dẫn học nhân, sư gia thỉnh thoảng có thể thái dụng phép quyền nghi phóng hành. Do đó, tư thông xa mã dẫn thân đến việc dùng pháp môn dung thông vô ngại phương tiện.

Vân Môn hỏi:

- Người không thay đổi đến, sư có tiếp không?

Sư nói:

- Tào Sơn ta không có loại công phu nhắm nhí đó !

Có người hỏi :

- Người xưa nói ‘Người người đều có’, kính mong con có không vậy ?

Sư nói :

- Đưa bàn tay đây coi !

Rồi đếm :

- Một, hai, ba, bốn, năm đủ cả.

Hỏi:

- Lỗ Tô nhìn vách, ý biểu thị điều gì?

Sư lấy hai tay bịt lỗ nhĩ.

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Chưa từng có người nào té xuống đất mà không nương đất mà trở dậy’. Thế nào là té?

Sư nói:

- Nếu đồng là được.

Lại hỏi:

- Thế nào là trở dậy?

Sư đáp:

- Là trở dậy đây.

Hỏi:

- Thừa nghe trong Giáo có nói: ‘Biển cả không chứa thây chết’. Thế nào là biển?

Sư đáp:

- Bao hàm vạn hữu.

Hỏi:

- Vì sao mà không chứa thây chết?

Sư đáp:

- Không chứa người hết thờ.

Hỏi:

- Đã bao hàm vạn hữu thì tại sao không chứa người hết thờ?

Sư nói:

- Vạn hữu chẳng có công ấy, người hết thờ có đức ấy.

Hỏi:

- Hướng thượng còn có chuyện không vậy?

Sư nói:

- Nói có, nói không đều được, ngặt nỗi Long vương chống kiếm thì biết làm sao giờ?

Hỏi:

- Đầy đủ tri giải gì thì mới đủ sức đối đáp lại vấn nạn của đại chúng?

Sư nói:

- Chẳng trình câu.

Hỏi:

- Vấn nạn cái gì?

Sư nói:

- Dao búa chặt không vô.

Hỏi:

- Có thể vấn nạn như thế rốt lại còn có kẻ đồng ý không vậy?

Sư nói:

- Có chứ.

Hỏi:

- Là người thế nào đấy?

Đáp:

- Tào Sơn ta.

Hỏi:

- Không lời làm sao hiển lộ?

Sư nói:

- Đùng hướng nơi đây mà hiển lộ.

Hỏi:

- Hướng vào nơi đâu mà hiển lộ?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua, trên đầu giường mắt hết ba vãn tiền.

Hỏi:

- Mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Tào Sơn cũng từng đến như thế.

Hỏi:

- Sau khi mặt trời mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng còn kém Tào Sơn nửa tháng đường.

Sư hỏi tăng:

- Làm gì đây?

Tăng đáp:

- Quét sân.

Sư hỏi:

- Trước Phật đường quét hay sau Phật đường quét?

Tăng đáp:

- Trước sau gì đều quét một lượt.

Sư nói:

- Hãy đưa giùm giày cho Tào Sơn.

Sư hỏi thượng tọa Cường Đức:

- ‘Bồ-tát đang trong định, nghe hương tượng (Voi quí) qua sông’
nằm trong kinh nào?

Đáp:

- Từ kinh Niết Bàn.

Sư hỏi:

- Trước định nghe hay sau định nghe?

Đáp:

- Hòa thượng chảy vậy.

Sư nói:

- Nói là giết sạch đạo, mới nói có được phân nửa.

Hỏi:

- Còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới dòng thác đón lấy.

Hỏi:

- Kẻ học này trong vòng 12 thời thìn, lấy gì bảo nhiệm?

Sư nói:

- Như đi ngang qua làng bọ mọi dùng trùng độc đầu độc thì không nên ném một giọt nước.

Hỏi:

- Thế nào là chủ của Pháp thân?

Sư nói:

- Cho rằng nước Tần không người.

Hỏi:

- Cái đó phải chăng là đúng?

Sư nói:

- Chém.

Hỏi:

- Thân gần bạn đạo nào thì thường được nghe cái chưa từng nghe?

Sư nói:

- Chẳng hỏi cây đá.

Hỏi:

- Cái nào trước? Cái nào sau?

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói: ‘Thường nghe nơi chưa nghe’.

Hỏi:

- Người trong nước võ kiếm là ai vậy?

Sư nói:

- Là Tào Sơn ta.

Hỏi:

- Định giết người nào vậy?

Sư nói:

- Sở hữu nhất thiết đều giết cả.

Hỏi:

- Nếu bỗng nhiên gặp ngay cha mẹ mình thì tính làm sao?

Sư nói:

- Ai hay ngại ta.

Hỏi:

- Vì sao chẳng giết ta?

Sư nói:

- Vì không chỗ hạ thủ !

Hỏi:

- Một con bò uống nước, năm con ngựa không hí, đối với cảnh đó sư phụ có cái nhìn như thế nào?

Sư nói:

- Tào Sơn kị mở miệng.

Ngoài ra lại nói:

- Thời gian thủ hiếu của Tào Sơn vừa dứt.

Hỏi:

- Thường trầm luân tại biển khổ sanh tử là người nào?

Sư nói:

- Mặt trăng thứ hai.

Hỏi:

- Cầu hay không cầu ra khỏi biển khổ?

Sư đáp:

- Cũng cầu ra khỏi nhưng không có đường nào.

Hỏi:

- Ai là người cứu vớt ra khỏi biển khổ?

Sư nói:

- Người mang gông cùm sắt.

Có tăng nêu chuyện Dược Sơn:

- “Dược Sơn hỏi tăng: ‘Tuổi tác bao nhiêu?’. Tăng đáp: ‘Bảy mươi hai’. Dược Sơn hỏi: ‘Phải 72 tuổi chẳng?’. Tăng đáp: ‘Đúng vậy’. Dược Sơn liền đánh”. Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Mũi tên đầu còn khả dĩ, mũi tên sau bắn người ta sâu lắm !

Tăng đó lại hỏi:

- Làm thế nào để khỏi ăn gậy của Dược Sơn?

Sư nói:

- Thánh chỉ của Hoàng đế đã ban ra thì các nước chư hầu phải nhường đường thôi.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Lấp mương chẹn hồ.

Hỏi:

- Thế nào là sư tử?

Sư đáp:

- Các loài thú khác gần không được.

Hỏi:

- Thế nào là sư tử con?

Sư đáp:

- Nuốt được cha mẹ nó.

Hỏi:

- Nếu đã các loài thú khác không dám gần, sao lại bị con mình nuốt?

Sư nói:

- Con nếu gầm rống thì ông bà tiêu hết.

Hỏi:

- Như ông bà đó có tiêu hết không?

Sư nói:

- Đều tiêu hết.

Hỏi:

- Sau khi tiêu hết thì thế nào?

Sư nói:

- Toàn thân quay về cha.

Hỏi:

- Trước đó sao lại nói cha ông gì tiêu hết?

Sư nói:

- Há không nghe nói Vương tử có thể thành chuyện một nước trên cây khô lại hái được ít đỉnh hoa.

Hỏi:

- Đối với câu ‘Một khi rơi vào cảnh giới phải trái phân biệt thì sẽ mất tự tâm’ Sư có cao kiến gì?

Sư nói:

- Chém ! Chém !

Lại có tăng nêu chuyện có tăng hỏi Hương Nghiêm: ‘Thế nào là Đạo?’. Hương Nghiêm nói: ‘Rồng gằm trong cây khô’ (Động dụng của Định và Ngộ của Thiền có cơ kết hiệp ở khởi lên là sinh mệnh chân chính của Thiền). Ông tăng nói: ‘Không lãnh hội’ Hương Nghiêm liền nói: ‘Con người của đầu lâu’.

Sau đó, lại dẫn hỏi Thạch Sương:

- Thế nào là rồng gằm trong cây khô?

Thạch Sương nói:

- Giống như mang ý vui.

Lại hỏi:

- Thế nào là con người trong đầu lâu?

Thạch Sương nói:

- Hầu như mang thức kiến.

Rồi hỏi sư nhận xét thế nào, sư nhân đó làm bài tụng:

Nguyên văn:

枯木龍吟真見道

觸 體 無 識 眼 初 明
喜 識 盡 時 消 不 盡
當 人 那 辨 濁 中 清

Phiên âm:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhãn sơ minh
Hỉ thức tận thời tiêu bất tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh

Tạm dịch:

*Rồng gằm cây khô chân kiến đạo
Đầu lâu nào biết nhãn minh sơ
Mừng biết rốt cùng tiêu chẳng hết
Người hay há biện sạch trong dơ.*

Tăng ấy lại hỏi sư :

- Thế nào là rồng gằm trong cây khô?

Sư nói:

- Huyết mạch của Thiên chẳng đứt.

Lại hỏi:

- Thế nào là con người trong đầu lâu?

Sư nói:

- Trời đất không đứt.

Nói:

- Xin hỏi có người được nghe chăng?

Sư nói:

- Cả đất trời chưa có một người nào chẳng nghe.

Nói:

- Xin hỏi rồng gằm là chương cú gì?

Sư nói:

- Cũng chẳng biết chương cú gì. Kẻ nghe đều mất mạng.

Sư đã dùng kiểu cách ấy để khai phát một số lớn các người học có đủ căn cơ thượng hạng, mà cũng không nhất định phải theo một khuôn mẫu nào, kể cả ngũ vị thuyên lượng (Ngũ vị quân thân) do

Thiền sư Lương Giới truyền lại, về sau phụ diễn ra thành mẫu mực của Thiền Lâm.

Lúc ấy, họ Chung ở Hồng Châu nhiều lần thỉnh cầu sư hạ sơn, nhưng sư đều từ chối, chỉ viết một bài thơ ‘Sơn cư tụng’ của Hòa thượng Đại Mai thay cho lời phúc đáp. Năm Thiên Phúc (901), đêm cuối mùa hạ năm Tân Dậu, sư hỏi tri sự tăng:

- Hôm nay là ngày mấy, tháng mấy?

Đáp:

- Ngày 15 tháng 6.

Sư nói:

- Tào Sơn ta một đời hành cước, các nơi trải qua đều lấy 90 ngày làm hạ.

Sáng hôm sau vào giờ Thìn, sư viên tịch, thế thọ 62, tăng lạp 37. Môn nhân phụng linh cốt xây tháp, sắc thụ Nguyên Chung Đại Sư, tháp tên Phước Viên.

PHẦN PHỤ LỤC:

Tăng Thanh Nhuệ nói:

- Con cô độc nghèo khó, thỉnh lão sư cứu giúp !

Sư gọi:

- Nhuệ xà-lê hãy bước tới đây !

Thanh Nhuệ bước tới, sư nói:

- Tại tiệm rượu nhà họ Bạch ở Tuyên Châu đã nốc cạn ba chén còn nói là chưa mím môi.

(Theo **Tào Sơn ngữ lục**)

Gợi ý: ‘Tuyên Châu nhà họ Bạch’ đại khái chỉ một tiệm rượu nào đó tại địa phương. Tuy nhiên chữ ‘Bạch’ còn có nghĩa song quan là ‘Bạch khát’, tức nốc cạn.

Tăng nói:

- Kẻ học này toàn thân mang bệnh, mong sư cứu chữa !

Sư nói:

- Không chữa trị.

Tăng hỏi:

- Vì sao chẳng chữa trị?

Sư nói:

- Để ông cầu sống chẳng được, mà cầu chết cũng không xong!

(Theo Tào Sơn ngữ lục)

Tăng hỏi:

- Phải chăng tăng lữ là người có đầy đủ hạnh từ bi ?

Sư nói:

- Đúng vậy.

Tăng hỏi:

- Nếu như gặp lục tặc xâm phạm thì tính cách nào?

Sư nói:

- Cũng phải có đầy đủ đại từ bi.

Tăng hỏi:

- Làm thế nào để có đầy đủ đại từ bi?

Sư nói:

- Một nhất kiếm giết sạch.

Tăng hỏi:

- Sau khi giết sạch thì thế nào?

Sư đáp:

- Mới có thể hài hòa.

(Theo Tào sơn ngữ lục)

Tăng hỏi:

- Người xưa nói ‘Mọi người đều có’, đệ tử tại trần tục, phải chẳng cũng có?

Sư nói:

- Ông xòe bàn tay ra coi.

Tăng xòe bàn tay, sư đếm:

- Một, hai, ba, bốn, năm đủ cả.

(Theo Tào Sơn ngữ lục)

Tăng hỏi:

- Cái gì quý nhất trong đời?

Sư nói:

- Đầu con mèo chết quý nhất.

Tăng hỏi:

- Vì sao đầu con mèo chết lại quý nhất?

Sư đáp:

- Vì không ai thêm trả giá.

(Theo Tào Sơn ngữ lục)

THIÊN SƯ ĐỘNG SƠN ĐẠO TOÀN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư là trụ sơn đời thứ hai, cũng gọi là Trung Động Sơn. Ban sơ, sư hỏi Hòa thượng Động Sơn Lương Giới:

- Thế nào là cốt yếu của xuất ly trần thế phiền não?

Động Sơn nói:

- Xà-lê thông dong tự tại.

Chú: Nguyên văn 'Túc hạ yên sanh', dưới chân khói sanh.

Sư ngay đó khế ngộ, không còn ý định đi khắp nơi nữa.

Vân Cư Ứng đưa lời rằng:

- Rốt lại không dám cô phụ Hòa thượng chuyện dưới chân khói sanh. Bộ bộ huyền giả, tức thị Công đến.

Khi Hòa thượng Lương Giới viên tịch, chúng thỉnh sư nói gót trụ trì, mọi người đều duyệt phục, huyền phong chẳng đọa.

Tăng hỏi:

- Phật vào vương cung há phải chẳng là đại Thánh tái lai?

Sư đáp:

- Bồ-tát Hộ Minh không hạ sanh.

Tăng hỏi:

- Nếu đã là đại Thánh tái lai, thì tại sao phải khổ hạnh sáu năm?

Sư nói:

- Người ảo trình việc ảo.

Hỏi:

- Nếu không ảo thì thế nào?

Sư đáp:

- Vương cung tìm không được.

Hỏi:

- Hành giả thanh tịnh không được vào Niết-bàn, tử kheo phá giới không vào địa ngục thì thế nào?

Sư nói:

- Độ trọn không di ảnh, hoàn tha vượt Niết-bàn.

Hỏi:

- Mút mắt ngàn dặm là phong phạm gì?

Sư nói:

- Phong phạm của xà-lê.

Hỏi:

- Xin hỏi phong phạm của Hòa thượng như thế nào?

Sư nói:

- Không bỏ mắt bà sa.

THIÊN SƯ CƯ ĐỘNG núi LONG NHA HỒ NAM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư họ Quách, người Nam Thanh Phủ Châu. Năm 14 tuổi sư xuất gia tại chùa Mãn Điền Cát Châu. Sau sư đến Tung Nhạc thọ giới cụ túc, rồi chống gậy du phương khắp các Thiên hội nhân tham yết Hòa thượng Thúy Vi, hỏi:

- Kẻ học này từ lúc đến pháp tịch của Hòa thượng tới giờ đã hơn một tháng. Mỗi ngày Hòa thượng thượng đường đều chẳng mong chỉ dạy một pháp nào cả, là ý làm sao?

Thúy Vi nói:

- Hiềm nỗi gì?

Có tăng đem lời này thuật lại Động Sơn, Động Sơn nói:

- Xà-lê sao lại trách lão tăng làm gì?

Pháp Nhân nói:

- Tổ sư đến rồi đây !

Đông Thiên Tề nói:

- Ba vị tôn túc này lời lẽ còn có thân, sơ không vậy? Nếu có thì cái nào là thân? Nếu không thì con mắt thân sơ tại chỗ nào ?

Sư lại tham yết Đức Sơn hỏi rằng:

- Xa nghe một câu Phật pháp của Đức Sơn, nhưng tới chùng đến chưa từng nghe Hòa thượng nói một câu Phật pháp !

Đức Sơn nói:

- Hiềm nỗi gì?

Sư không khăng nhận, bèn đến yết kiến Động Sơn, cũng hỏi như trước. Động Sơn nói:

- Sao lại trách lão tăng được.

Sư lại thuật lời nói của Đức Sơn, nhân tự tỉnh ngộ lỗi lầm, bèn dừng lại Động Sơn, theo chúng thưa hỏi.

Có một lần, sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Động Sơn đáp:

- Đợi chùng nào nước khe trong động chảy ngược lên sẽ nói cho ông nghe.

Sư từ đó mới ngộ quyết chỉ, vén áo thờ Động Sơn làm thầy 8 năm. Sau đó sư nhận lời cầu thỉnh của họ Mã ở Hồ Nam trụ Thiên uyển Diệu Tế núi Long Nha, hiệu Chứng Không Đại Sư có đồ chúng hơn 500 người, pháp chẳng hư tịch.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Phạm người tham Thiên học đạo, phải nhìn thấu suốt Tổ sư và Phật mới được. Hòa thượng Tân Phong nói: ‘Phải coi Thiên chỉ và

Giáo nghĩa như oan gia thì mới có đủ tư cách'. Nếu như không thể nhìn thấu Tổ và Phật, tức bị Tổ, Phật gạt lừa.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Tổ và Phật có lòng lừa gạt người không?

Sư hỏi lại:

- Ông nói coi sông hồ có làm ngăn trở người hay không?

Lại nói:

- Sông hồ dĩ nhiên không có lòng cản trở người mà chỉ vì người không thể vượt qua, cho nên sông hồ thành ra cản trở người, khiến không thể nói sông hồ không cản trở người. Tổ và Phật tuy không có lòng lừa gạt người, nhưng do người không thể nhìn thấu triết Tổ Phật, nên Tổ Phật thành ra gạt gẫm người, cho nên không thể nói Tổ Phật không lừa gạt người. Nếu như có thể nhìn thấu Tổ và Phật, người đó sẽ vượt khỏi Tổ và Phật chùng đó mới thể hội được chỉ ý của Tổ và Phật, mới tương đồng với người xưa thật u viễn. Còn như nhìn không thấu suốt, chỉ học Phật, học Tổ, thì chẳng bao giờ có lúc nào thành công được.

Lại hỏi:

- Làm thế nào để không bị Tổ, Phật dối gạt?

Sư đáp:

- Tức nên tự ngộ mà thôi.

Lúc sư ở tại Thúy Vi hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Thúy Vi nói:

- Hãy đưa cây Thiên bản cho ta !

Sư liền đưa cây Thiên bản, Thúy Vi tiếp nhận rồi liền đánh. Sư nói:

- Đánh thì mặc Hòa thượng đánh, nhưng không có ý Tổ sư.

Sư lại hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Lâm Tế nói:

- Hãy đưa tấm bồ đoàn cho ta !

Sư bèn đưa tấm bồ đoàn, Lâm Tế đón lấy liền đánh. Sư nói:

- Đánh thì mặc tình Hòa thượng đánh, nhưng không có ý Tổ sư.

Về sau, có tăng hỏi:

- Hỡi Hòa thượng đi hành cước có hỏi hai vị tôn túc về ý Tổ sư, xin hỏi mắt đạo của hai vị tôn túc đó có sáng không vậy?

Sư đáp:

- Sáng thì tuy có sáng, nhưng đúng là không có ý Tổ sư.

Đông Thiên Tế nói:

- Trong chúng nói Phật pháp tức có. Chỉ cái là không có ý Tổ sư. Nếu nói như thế thì có liên quan gì? Làm sao mà hiểu đạo lý không ý Tổ sư.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Là không khác tâm người.

Lại nói:

- Nếu người thể đắc đạo không khác tâm người mới là đạo nhân. Nếu là lời nói, thì chẳng có chi quan hệ. Đạo ấy, ông có biết đánh đạo nhân không. Trong 12 thời thin, trừ chuyện mặc áo, ăn cơm, chẳng một mảy may khác với nhân tâm, chẳng gạt lừa nhân tâm, cái đó mới là đạo nhân. Nếu nói tôi được, tôi lãnh hội, là chẳng liên quan gì, thật rất khó khăn.

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Hãy đợi chừng nào con rùa đá biết nói, sẽ nói cho ông nghe.

Tăng nói:

- Rùa đá biết nói rồi đây.

Sư nói:

- Nó nói với ông cái gì?

Tăng hỏi:

- Người xưa đạt đến điều gì mà tinh ngộ triệt để?

Sư đáp:

- Giống như trộm cướp vào gian nhà trống rỗng.

Hỏi:

- Bồ-tát vô biên thân tại sao lại chẳng thấy đánh tướng của Như Lai?

Sư nói:

- Ông nói Như Lai có đánh tướng chăng?

Hỏi:

- Đầu ngọn Đại Dữu Lạnh đưa không lên thì thế nào?

Sư nói:

- Lục Tổ vì sao đem đi được?

Hỏi:

- Hai con chuột gặm cắn rễ dây thì thế nào?

Chú: Hai con chuột trắng đen chỉ ngày và đêm.

Sư nói:

- Phải có chỗ ẩn thân mới được.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ ẩn thân?

Sư hỏi:

- Có thấy nhà y không?

Hỏi:

- Duy Ma tát cả thế giới, xin hỏi Duy Ma hướng về đâu mà đứng?

Sư nói:

- Người nói kia, ông nói Duy Ma tát đánh thế giới.

Hỏi:

- Người tri hữu còn có sanh tử không vậy?

Sư nói:

- Vừa hay người học đạo lúc chưa ngộ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Một câu hỏi đó thật là khổ.

Báo Từ nói:

- *Một câu hỏi đó thật là tốt lành.*

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý giống hay là khác nhau?

Sư đáp:

- Tổ sư tại hậu lai.

Hỏi:

- Tổ sư có phải là vị sa-môn vô sự không?

Sư đáp:

- Nếu là sa-môn thì không thể vô sự.

Hỏi:

- Vì sao lại không được vô sự?

Sư đáp:

- Tìm một người vô sự thật khó được.

Hỏi:

- Con cóc (1), con thỏ ngọc (2) có ý làm bạn của mặt trăng thì thế nào?

Chú:

(1): Nguyên văn 'Thiền thù' chỉ mặt trăng không có ánh sáng phản chiếu.

(2): Cũng chỉ mặt trăng.

Sư nói:

- Vua Nghiêu, vua Thuấn còn có hóa tại.

Đông Thiên Tề nói:

- *Là thế nào là hỏi han thượng tọa. Mười hai thời thin là thời tiết nào?*

Hỏi:

- Khi nào được thân này an tại?

Sư nói:

- Không bị thân khác lừa dối mới được.

Pháp Nhãn nói:

- Ai nào loạn ông vậy?

Sư vào tháng 8 năm Quý Mùi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Đường Long Đức hơi nhuốm chút bệnh, vào nửa đêm ngày 13 tháng 9, có một ngôi sao to rơi ở trước phương trượng. Đến sáng sớm, sư ngồi nghiêm mà qua đời, thọ 89 tuổi.

Phần phụ lục:

Hỏi:

- Mười hai thời thin trong ngày phải ra sức như thế nào?

Sư nói:

- Phải như người cụt hai tay định đánh quyền mới được.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIÊN SƯ HỮU TỊNH chùa **HOA NGHIÊM KINH TRIỆU**
PHÁP TỰ ĐỒI THÚ NĂM của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI**

Sư từng làm duy-na trong hội của Thiên sư Lạc Phổ Nguyên An. Có một hôm, sư động kẻo phân công lao động tập thể:

- Tăng nhân gian trên dọn củi, tăng nhân gian dưới cày đất.

Lúc đó đệ nhất tọa hỏi đùa:

- Còn tượng Thánh tăng thì làm gì?

Sư nói:

- Không ngồi ngay chính đường, mà cũng không ngồi về hai bên.

Chú: Tăng đường phân ra thượng hạ hai gian, tượng Thánh tăng được đặt chính giữa hai gian.

Lúc sư ở tại pháp tịch của Động Sơn hỏi rằng:

- Kẻ học này chưa thấy lý lộ, cho nên chưa miễn được tình thức.

Động Sơn nói:

- Ông có còn thấy lý lộ nữa không vậy?

Sư đáp:

- Thấy vô lý lộ.

Động Sơn hỏi:

- Ở nơi nào mà thấy tình thức vậy?

Sư nói:

- Kẻ học này hỏi thật mà.

Động Sơn nói:

- Nêu thế thì phải hướng về nơi ngàn dặm không có phiền não mà đứng.

Chú: Nguyên văn 'Vô thốn thảo xứ', là nơi không có cỏ, hàm ý chỉ nơi không có phiền não.

Sư hỏi:

- Nơi không có phiền não có ưng cho đứng không vậy?

Động Sơn nói:

- Nên như thế.

Sư đang chặt củi. Động Sơn nắm củi hỏi:

- Đường hẹp gặp nhau thì làm thế nào?

Sư nói:

- Phản trắc hà hạnh.

Động Sơn nói:

- Ông phải nhớ lời ta, nêu hướng về nam mà trụ thì có cả ngàn học đồ. Còn nếu hướng về Bắc mà trụ thì học đồ chỉ hai ba trăm thôi!

Ban sơ, sư trụ ở Hoa Nghiêm Đông Sơn Phước Châu. Không bao lâu được vua Trang Tông nhà Hậu Đường vời vô triều đình đại xiển dương huyền phong, học đồ của sư quả chỉ có ba trăm.

Có người hỏi:

- Thiên chỉ và Giáo nghĩa giống và khác nhau chỗ nào?

Sư đáp:

- Dẫu có tìm khắp kho báu kinh điển dưới cung Long Vương cũng không tìm được lời giải đáp.

Gợi ý; Theo truyền thuyết thì kho báu đựng kinh dưới cung Long Vương Ta Kiệt La là đầy đủ nhất, vậy mà tra tìm khắp kho báu đó vẫn không tìm ra câu trả lời Thiên chỉ và Giáo nghĩa giống hay khác nhau.

Hỏi:

- Người đại ngộ sao bỗng lại mê?

Sư nói:

- Gương bể không thể soi lại nữa, hoa rụng không thể trở lại trên cành.

Hỏi:

- Đại quân thết tiệc trai cúng Thiên Vương cầu đánh thắng, quân giặc cũng thết trai cúng Thiên Vương cầu thắng trận. Vậy Thiên Vương ủng hộ ai?

Sư đáp:

- Trời đổ mưa không chọn lựa chỗ xanh tươi hay khô héo.

Có một hôm, xa giá hoàng cung đến chùa tháp hương. Hoàng đế hỏi:

- Cái này là thần gì?

Sư nói:

- Thiện thần hộ pháp.

Đế hỏi:

- Trong thời kỳ pháp nạn thần đi về đâu?

Sư đáp:

- Trời tuôn mưa xuống không vì khô héo hay xanh tươi.

Về sau, sư chu du vùng Hà Sóc, thị diệt ở Bình Dương, làm lễ trà tỳ thu xá-lợi, xây bốn cái tháp. Tháp thứ nhất gọi là Tân Châu, tháp thứ nhì là Phòng Châu, tháp thứ ba là vườn Tiêu Dao ở núi

Chung Nam, tháp thứ tư ở chùa Hoa Nghiêm núi Chung Nam. Thụy Bảo Trí Đại Sư, tháp tên Vô Vi.

Phần phụ lục:

Trang Tông Hoàng đế thỉnh chư tăng vào trong cung biện trai. Đế thấy cao tăng các nơi đều xem kinh, duy có sư cùng đồ đệ không xem kinh. Đế hỏi:

- Thiên sư vì sao không xem kinh?

Sư đáp:

- Chính trị hòa thuận, không cần mệnh lệnh của Hoàng đế, thời sự an ninh, không cần hát khúc thái bình.

Đế hỏi:

- Một mình Thiên sư như thế thì cũng được, nhưng tại sao các đồ đệ cũng không xem kinh?

Sư đáp:

- Trong hang sư tử, không có giống thú nào khác, đường mòn voi nòi đi, không có dấu vết loài chồn.

Hoàng đế lại hỏi:

- Các vị cao tăng kia vì sao đều xem kinh?

Sư đáp:

- Loài sứa biển vốn không có con mắt, chúng tìm thức ăn do nương nhờ tôm tép.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 13)

**THIÊN SƯ HIỆN TỬ (SÒ ÓC) ở KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỬ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI**

A- Tiểu sử tối lược giản:

Hòa thượng Hiện Tử, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiên sư Động Sơn Lương Giới, hỗn tục tại dãy Mân Giang, sau du lịch đến Trường An, giả điên, không biết cuối đời thế nào.

B- Trích ngữ lục:

Hòa thượng Hiện Tử ở Kinh Triệu (nay là An Tây Giang Tây), không biết người ở đâu. Hành vi của sư rất kỳ dị, không có chỗ ở nhất định. Sau khi lãnh ngộ Thiền chỉ tại pháp tịch của Động Sơn Lương Giới, sư hỗn tích vào thế tục ở Mân Giang, không có mang khí vật (đạo cụ) gì của Phật giáo, không giữ giới luật lễ nghi, thường ngày đi theo dọc bờ sông bắt sò ốc, cua còng no dạ, tối đến ngủ tại đồng tiền vàng mã trong miếu Bạch Mã ở Đông Sơn. Cư dân gọi sư là Hòa thượng Hiện Tử (Hòa thượng Sò ốc). Thiền sư Tĩnh ở chùa Hoa Nghiêm biết được, định chứng nghiệm xem sư là thật ngộ đạo, hay ngộ đạo giả, bèn nấp trước trong đồng giấy tiền vàng mã ở miếu Bạch Mã. Đêm khuya, Hòa thượng Hiện Tử mới mò về miếu, Thiền sư Tĩnh chộp lấy sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Hiện Tử hồi đáp ngay:

- Mâm đặt rượu trước bàn thờ thần.

Tĩnh sư trong bụng biết sư là loại kỳ đặc, sấm tạ lui bước. Về sau, Thiền sư Tĩnh đến kinh đô Trường An thuyết pháp. Hiện Tử cũng đến đây, nhưng không chịu tụ tập tăng đồ diễn giảng đạo pháp, chỉ giả điên mà thôi.

THIÊN SƯ PHỔ MÃN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

A- Tiểu sư tối lược giản:

Thiền sư Phổ Mãn, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đặc pháp với Thiền sư Động Sơn Lương Giới, trụ Cửu Phong Quân Châu (nay là dãy Cao An Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Mân Trung đến.

Sư nói:

- Lặn lội xa xôi không phải dễ.

Tăng nói:

- Không khó gì cả, chỉ nhắc chân một cái là tới thôi.

Sư hỏi:

- Có ai không động chân mà tới không?

Tăng đáp:

- Có đấy.

Sư hỏi:

- Làm sao tới đây được?

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Lừa gạt chết thôi !

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Tức nay là gì đó?

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Ngã tư đường hoa Mã Lận.

C- Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Đối với cảnh tượng mà tâm không động thì thế nào?

Sư đáp:

- Ông không có sức của đại nhân.

Tăng hỏi:

- Thế nào là sức của đại nhân?

Sư đáp:

- Đối với cảnh tượng tâm không động.

Tăng nói:

- Sao hồi nãy nói không có sức của đại nhân?

Sư đáp:

- Tại nhà chỉ nói thần, nói tướng, chừng ra bờ sông mới biết bắt cá khó khăn.

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 13)

Tăng hỏi:

- Thế nào là thân không hủ hoại?

Sư đáp:

- Chính thế.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, xin lão sư chỉ thị thẳng !

Sư hỏi lại:

- Nãy giờ quanh quèo nhiều ít vậy?

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 13)

THIÊN SƯ U THÊ ĐẠO U Ở THAI CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Cảnh Thanh hỏi:

- Thế nào là cha trẻ?

Sư đáp:

- Chẳng có tiêu đích.

Hỏi:

- Không tiêu đích lấy làm cha trẻ sao?

Sư nói:

- Có sai quấy gì đâu.

Hỏi:

- Chỉ như cha trẻ thì thế nào?

Sư nói:

- Thế đạo giả là tâm hạnh gì?

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông không tin là chúng sanh?

Nói:

- Kẻ học này rất tin.

Sư nói:

- Nếu mà thắng giải tức thọ quần tà.

Sư sắp thị diệt, có ông tăng hỏi:

- Sau trăm năm Hòa thượng đi về nơi nào?

Sư nói:

- Điều nhiên ! Điều nhiên !

Nói xong là ngồi im mà qua đời.

THIÊN SƯ SƯ KIỀM HẬU ĐỘNG SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư là đời thứ ba trụ Động Sơn, còn gọi là Hòa thượng Thanh Lâm. Ban sơ, sư từ Giáp Sơn đến tham yết Tiên Động Sơn. Hòa thượng Lương Giới hỏi:

- Gần đây rời nơi nào?

Sư đáp:

- Rời Vũ Lăng.

Lương Giới hỏi:

- Đạo pháp ở Vũ Lăng có giống đây không?

Sư nói:

- Đất Hồ măng mọc mùa đông.

Chú: Ở Trung Quốc cũng như Việt Nam măng mọc mùa thu.

Lương Giới nói:

- Gã này về sau giãm chết cả thiên hạ.

Sư tại Động Sơn trồng cây tùng, có ông già họ Lưu theo bên sư cầu thi kệ. Sư làm kệ rằng:

Nguyên văn:

長長三尺餘
鬱鬱覆荒草
不知何代人
得見此松老

Phiên âm:

Trường trường tam xích dư
Uất uất phúc hoang thảo
Bất tri hà đại nhân
Đắc kiến thử tùng lão

Tạm dịch:

*Dài dài hơn ba thước (Tàu)
Dầy dầy che hoang thảo
Chẳng biết người đời nào
Được thấy tùng này lão.*

Ông già họ Lưu được kệ đem trình Động Sơn, Động Sơn nói:

- Mừng cho ông đấy !

Ông vui mừng cho rằng chỉ người này là đời thứ ba.

Ban sơ, sư trụ chùa Tiểu Thanh Lâm ở Thổ Môn Tuy Châu. Sau quả quay về Động Sơn nổi gót. Phạm có tăng mới đến, trước tiên đều bảo phải chặt củi ba chuyến rồi mới cho tham đường. Có một ông tăng không chịu hỏi:

- Trong ba chuyến thôi không hỏi, ngoài ba chuyến thì thế nào?

Sư nói:

- Thiên tử Thiết Luân tại triều ban sắc chỉ.

Tăng không lời đối đáp, sư liền đánh đuổi ra.

Tăng hỏi:

- Năm xưa bình khở lại trúng độc, thỉnh sư trị giùm.

Sư nói:

- Vàng ròng đánh vỡ não, trên trán tưới đề hồ.

Nói:

- Nếu thế thì tạ ơn sư chữa trị !

Sư liền đánh.

Hỏi:

- Lâu ngày mang vắc mà không đụng thì thế nào?

Sư nói:

- Thước Hoàng Đế xưa chỉ dài một tấc.

Nói:

- Thỉnh sư đáp lời !

Sư nói:

- Tu la chưởng trên mặt trời, mặt trăng.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tông chỉ của Tổ sư nay đây thi hành. Pháp lệnh đã đưa ra, lại có chuyện gì đâu.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Chánh pháp nhãn tạng, Tổ Tổ đồng ấn. Xin hỏi Hòa thượng giao phó lại cho ai?

Sư nói:

- Mâm linh sanh có chỗ, đại ngộ không tồn sư.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Quay bò lại tìm khe xa.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Đầu đội tuyết nhường mắt.

Hỏi:

- Ngàn sai, lộ khác, làm sao đốn hiểu?

Sư nói:

- Dưới chân bội ly châu, luồng oán trắng trên trời.

THIÊN SƯ BẠCH MÃ ĐỘN NHO Ở LẠC KINH
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Hỏi:

- Thế nào là bốn phần sự của nạp tăng?

Sư nói:

- Ngã tư không thông gió, đưa cam truyền tin xa.

Hỏi:

- Truyền tin gì?

Sư bèn chấp tay đánh lễ.

Hỏi:

- Thế nào là người trong mật thất?

Sư nói:

- Vừa sanh chẳng thể được, chẳng quý lúc chưa sanh.

Hỏi:

- Là cái gì mà không quý lúc chưa sanh?

Sư nói:

- Đó là cha ông.

Hỏi:

- Ngoài ba dặm nghe tiếng Bạch Mã, chừng tới nơi tại làm sao không thấy?

Sư nói:

- Tại ông không thấy, dính líu lão tăng chuyện gì.

Nói:

- Thịnh Hòa thượng chỉ thị !

Sư nói:

- Chỉ tức chẳng dính dáng gì.

Hỏi:

- Thế nào là bốn phần sự của kẻ học này?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua mặt trời đứng ngọ.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hương thượng của Pháp thân?

Sư nói:

- Dưới đáy giếng con ẽnh ương nuốt trọn mặt trăng.

Tăng hỏi Hoàng Long:

- Thế nào là dưới đáy giếng con ẽnh ương nuốt trọn mặt trăng?

Hoàng Long đáp:

- Chẳng ra làm sao cả.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đã nuốt rồi vậy.

Hoàng Long nói:

- Mặc cho nuốt.

Tăng hỏi :

- Sau khi nuốt thì thế nào?

Hoàng Long nói:

- Đúng là con ẽnh ương.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ cấp thiết của kẻ học này?

Sư nói:

- Chim lạnh mà vẫn hiềm ngu quá, chớp mắt cái mà vẫn là chậm quá.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Con khỉ hồ tôn bị điếm trán mò sóng trăng.

HÒA THƯỢNG KIỀN PHONG ở VIỆT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Thiên Thai tới.

Sư hỏi:

- Nghe nói cây cầu đá bị đứt làm hai đoạn phải không?

Tăng nói:

- Hòa thượng nghe được tin này từ đâu vậy?

Sư nói:

- Tưởng đâu là khách trước ngọn Hoa Đăng, nào dè chỉ là người trong trang trại nơi ruộng bằng.

Hỏi:

- Làm thế nào ra khỏi ba giới?

Sư nói:

- Hãy gọi viện chủ ra đuổi quách ông tăng này !

Sư hỏi chúng tăng:

- Luân hồi sáu nẻo cụ con mắt nào?

Chúng không lời đối đáp.

Hỏi:

- Thế nào là lời đàm luận siêu Phật, vượt Tổ?

Sư nói:

- Lão tăng hỏi ông đấy !

Nói:

- Chuyện Hòa thượng hỏi hãy dẹp qua một bên.

Sư nói:

- Lão tăng một câu hỏi còn tự chưa lãnh hội, hỏi chi đến lời đàm luận siêu Phật, vượt Tổ ?

HÒA THƯỢNG HÒA SƠN ở CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Kẻ học này định nêu một câu hỏi, chẳng biết sư có bằng lòng
đáp không?

Sư nói:

- Hòa Sơn ta đã đáp cho ông rồi đó.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trán to của Hòa Sơn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Mút mắt núi xanh đùn mây trắng.

HÒA THƯỢNG HÀM KHẢI núi THIÊN ĐỒNG LÃNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Thế nào là vật vốn không?

Sư nói:

- Đá trơn không ngậm ngọc, khoáng vật trộn lộn tự sanh vàng.

Hòa thượng núi Phục Long đến, sư hỏi:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ núi Phục Long đến.

Sư hỏi:

- Có hàng phục được rỗng không vậy?

Nói:

- Chưa từng hàng phục loài súc sanh đó !

Sư nói:

- Uống trà đi !

Đại đức Giảng nói:

- Kẻ học này đường đường mà đến, thỉnh Hòa thượng đích đáng

!

Sư nói:

- Ta nơi đây chỉ có ỉa thôi, làm gì có đường đường đích đáng.

Nói:

- Hòa thượng đối đáp kiêu ấy thì nên mua ngay giày cỏ để đi hành cước là tốt hơn.

Sư nói:

- Hãy đến gần đây !

Giảng bước tới gần, sư nói:

- Chỉ như lão tăng đối đáp thế, lỗi tại chỗ nào?

Giảng không lời đối đáp, sư liền đánh.

HÒA THƯỢNG núi BẢO CÁI ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Một căn nhà không dột, nên để cho ai ở?

Sư nói:

- Không tên chẳng vương thế.

Hỏi:

- Còn có cương vị không vậy?

Sư nói:

- Không ở.

Hỏi:

- Thế nào là lọng báu? (Bảo Cái)

Sư nói:

- Không từ nơi trời người có được.

Hỏi:

- Thế nào là người trong lọng báu?

Sư nói:

- Không cùng người đương thời biết.

Tăng hỏi:

- Phật đến thì thế nào?

Sư nói:

- Tìm con đường khác không được.

Hỏi:

- Lúc khẩn thiết sao lại không lập người?

Sư nói:

- Về cũng đập không được.

Hỏi:

- Ngay lúc đó thì làm sao mà thành lập?

Sư nói:

- Không cùng người đương thời biết.

Hỏi:

- Khi thế giới hư hoại thì cái đó đi về đâu?

Sư nói:

- Ngàn Thánh tìm không được.

Hỏi:

- Người đương thời làm sao qui hướng?

Sư nói:

- Tự giống thôi.

Hỏi:

- Có mục đích không vậy?

Sư nói:

- Không lập nguyên tắc cùng tiêu chuẩn.

THIÊN SƯ THÔNG BẮC viện ÍCH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Lúc sư ở trong hội của Giáp Sơn, một ngày kia Giáp Sơn thượng đường nói:

- Bẻ gãy ông chủ, không rơi vào đệ nhị kiến.

Sư bước ra nói:

- Nên biết có một người không chịu làm bạn.

Giáp Sơn nói:

- Vẫn còn là đệ nhị kiến.

Sư bèn hát ngã giường Thiên, Giáp Sơn nói:

- Lão huynh làm gì thế?

Sư nói:

- Hãy đợi chừng nào lưỡi của mõ đây cháy tiêu hết mới nói cho Hòa thượng nghe.

Ngày khác sư lại hỏi Giáp Sơn:

- Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt. Không phải pháp trước mắt, chẳng phải tai mắt có thể đến được, há có phải là lời Hòa thượng không?

Giáp Sơn nói:

- Phải đấy !

Sư hát đổ giường Thiên, rồi xoa tay mà đứng. Giáp Sơn đứng dậy đánh sư một trượng. Sư liền bước xuống.

Pháp Nhãn nói:

- Ngay khi hát đổ giường Thiên sao không xuống ngay mà đợi bị Giáp Sơn đánh một gậy mới xuống. Ý tại chỗ nào vậy?

Sư cùng với tăng chúng trong hội của Động Sơn tham học thỉnh giáo mà chưa khế hiệp huyền chỉ, bèn từ giả Động Sơn định vào Lĩnh, Động Sơn nói:

- Trên đường bảo trọng, ngọn núi Vượn Bay rất hiểm trở, nên cẩn tâm đề phòng.

Sư lặng thinh suy nghĩ hồi lâu, Động Sơn gọi:

- Thông xà-lê !

Sư ứng thanh dạ, Động Sơn hỏi:

- Sao không vào Lĩnh đi?

Sư liền tỉnh ngộ, không còn định vào Lĩnh nữa, tiếp tục thị phụng lão sư Động Sơn.

Sau khi trụ trì, sư thượng đường nói với đại chúng:

Này các thượng tọa, có điều gì hãy bước ra thương lượng. Như người thượng thượng căn cơ thì không cần phải thế, còn như căn cơ trung hạ, thì nên đóng kín cửa đừng cho bùn nước tràn vào. Thứ nhất phải tỉnh ngộ nhanh, nên vô tâm. Nếu không vô tâm thì dù cho có cử muôn ngàn ban, vẫn chỉ là tri giải, cùng với môn hạ nạp tăng có dính dáng gì ?

Hỏi:

- Thế nào là vô tâm?

Sư đáp:

- Không để cho trời buộc.

Hỏi:

- Hai con rồng tranh nhau trái châu, con nào được?

Sư đáp:

- Con được là con thua.

Hỏi:

- Không thua thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy trả trái châu lại cho ta !

Hỏi:

- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp:

- Không chắm dơ.

Hỏi:

- Chuyên không được thì thế nào?

Sư đáp:

- Công không đến.

Hỏi:

- Thế nào là người thật giàu có?

Sư đáp:

- Như kho báu của ngài Chuyển Luân Thánh vương.

Hỏi:

- Thế nào là người nghèo rớt mòng tơi?

Sư đáp:

- Như sợi dây lưng tiệm rượu.

Hỏi:

- Nước rưới không dính thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì khô queo.

Hỏi:

- Một trùy liền thành thì thế nào?

Sư đáp:

- Không phải ngẫu nhiên.

Sau khi thị diệt, thụy Chứng Chân Đại Sư.

THIÊN SƯ BẠCH THỦY BỒN NHÂN Ở CAO AN
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Từ khi nhận lời ký biệt ở Động Sơn, khoảng niên hiệu Đường Thiên Phúc, sư dời đến ở tại viện Bạch Thủy Cao An Hồng Tĩnh, đồ chúng đông tới ba trăm. Lời huyền diệu truyền bá ra xa. Nhân thiết trai cúng Động Sơn, có ông tăng hỏi:

- Cúng dường tiên sư mà không biết tiên sư có đến không vậy?

Sư nói:

- Vậy thì bớt một phần cúng dường đi !

Các hành giả ở Tây Sơn Hồng Châu đến lễ bái hỏi rằng:

- Hôm nay chẳng có việc gì khác, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Các ông cầu chỉ thị phải không?

Chúng đáp:

- Thưa vâng ạ !

Sư nói:

- Bảo ta ủy khuất ai đây?

Cảnh Thanh đi hành cước đến pháp tịch. Sư nói với Cảnh Thanh rằng:

- Này đạo giả, trời lạnh lắm !

Chú: 'Đạo giả' là tiếng Thiền sư gọi kính trọng các Thiền tăng, nghĩa đồng như 'Đạo lưu' vậy.

Cảnh Thanh nói nhún:

- Dạ không dám.

Sư nói:

- Có năm một mình mà được che lọng không?

Chú: Nguyên văn 'Ngọa đơn đắc cái' chúng tôi tìm không ra điển này, xin cao minh chỉ giáo !

Thanh nói:

- Dầu có được thì cũng không có công phu triển khai.

Sư nói:

- Dù cho đạo giả một giọt nước, một giọt giá cũng chẳng can gì đến chuyện khác.

Nói:

- Giọt nước băng sanh, chuyện chẳng can dự gì.

Sư nói:

- Đúng vậy.

Thanh nói:

- Người đó ý như thế nào?

Sư đáp:

- Người đó chẳng rơi ý.

Hỏi:

- Chẳng rơi ý người đó sao?

Sư nói:

- Trên đỉnh non cao, không thể cùng đạo giả nuốt mỗ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Có thấy cây sam ở trước sân không?

Tăng nói:

- Nếu như thế thì Hòa thượng hôm nay nhân kẻ học này nêu được phải trái.

Sư nói:

- Đây tọa chủ lắm lời !

Hạo Nhiên đi rồi, sư biết đó là Thiên khách của Tuyết Phong bèn nói:

- Kẻ trộm pháp rốt lại chẳng thành khí.

Về sau, Hạo Nhiên trụ núi Trường Sanh, có ông tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Nhiên nói:

- Không thể vì một mình xà-lê mà làm hoang đại hết núi Trường Sanh.

Huyền Sa nghe được nói:

- Sư huynh Nhiên Phật pháp tức đại hành.

Tăng hỏi:

- Thế nào là nghĩa bất thiên?

Sư nói:

- Hoa rụng trôi theo dòng nước, trăng sáng lên đỉnh núi cô đơn.

Sư sắp thuận thế, tứ chúng đều tụ lại dọn trai, động chuông đốt hương. Sư nói với chúng:

- Chùng nào hương tàn, là lúc ta Bát Niết Bàn đây !

Nói xong ngồi kiết già, hơi thở theo khói hương mà dứt.

HÒA THƯỢNG QUANG NHÂN PHỦ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư thân hình lùn xấu thô kệch, nhưng tinh biện quán chúng lúc ở dưới cửa Động Sơn, ứng cơ ngâm tên kích dương huyền áo. Cả hội đều cho Quang Nhân là người có thể thuyên lượng. Chư phương Tam-muội đều có thể hỏi sư thúc ‘Lùn’.

Chú: Nguyên văn ‘Niết thốt’, nghĩa là ngâm được mũi tên người khác bắn mình, hàm ý học được tuyệt kỹ của thầy.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chư Phật sư?

Sư đáp:

- Sao chẳng hỏi lão hán Quang Nhân.

Tăng không lời đối đáp.

Sư tay cầm con rắn cây, có ông tăng hỏi:

- Trong tay là vật gì đây?

Sư đưa cao lên nói:

- Con gái nhà họ Tào.

Hỏi:

- Thế nào là thối nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Chiếc khăn bịt đầu một thước năm (thước Tàu).

Hỏi:

- Thế nào là chiếc khăn bịt đầu một thước năm?

Sư nói:

- Trong vòng tròn lấy không được.

Sư nêu lại lời của Hương Nghiêm hỏi cảnh Thanh:

- Khẳng trọng chẳng được toàn, Đạo giả Phó làm sao lãnh hội.

Phó nói:

- Toàn qui khẳng trọng.

Sư nói:

- Chẳng được toàn khẳng thì làm sao đây?

Phó nói:

- Trong đó không có khẳng lộ.

Sư nói:

- Mới thỏa lòng ý ông tăng bịnh.

Nhân Cổ Sơn cử thuật Uy Âm Vương Phật Sư, sư bèn hỏi:

- Thế nào là Uy Âm Vương Phật Sư?

Cổ Sơn nói:

- Đừng vô hổ thẹn là tốt hơn.

Sư nói:

- Xà-lê nói thế nào mới được, nếu ước tăng bịnh tức không đúng.

Cổ Sơn hỏi:

- Làm thế nào mới là Uy Âm Vương Phật Sư?

Sư nói:

- Không ngồi ở chỗ không cao quý.

Động Sơn (đời thứ tư) hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Chẳng nói đâu?

Hỏi:

- Vì sao mà chẳng nói?

Sư nói:

- Bọn thiếu thời.

Hỏi:

- Nếu thế thì thế nào?

Sư nói:

- Tướng quân không lên trên cầu Kim Nha nhọc công đưa đầu tên.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ thẳng?

Sư nói:

- Trong viên ngọc châu có nước ông không tin, nghĩ hướng bên trời hỏi thái dương.

Đến đông chí, sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là ý của đông chí?

Sư đáp:

- Kinh trung xuất đại hoàng.

Hỏi:

- Hòa thượng trăm năm rồi đi về nơi đâu?

Sư đáp:

- Trên lưng đầy lùm bụi hoang rậm, bốn vó cất lên trời.

Khi sư thiên hóa có bài kệ rằng:

Nguyên văn:

我路碧空外
白雲無處閑
世有無根樹
黃葉風送還

Phiên âm:

Ngã lộ bích không ngoại
Bạch vân vô xứ nhàn

Thế hữu vô căn thọ
Hoàng diệp phong tống hoàn

Tạm dịch:

*Đường ta ngoài trời biếc
Mây trắng vô xứ nhàn
Đời có cây không rễ
Lá vàng gió đưa sang.*

Đọc kệ xong qua đời. Lại có trước tác 4 loại đại tụng, khái lược luận thuyết của Trưởng lão Hoa Nghiêm lưu truyền trong đời.

**THIÊN SƯ KHÂM SƠN VĂN THÚY Ở LỄ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI**

Sư người Phước Châu, thuở nhỏ nương theo Thiên sư Hoàn Trung núi Đại Từ Hàng Châu mà thọ nghiệp. Lúc ấy Nham Đầu và Tuyết Phong còn đang tại chúng, nghe sư lý luận biết là bậc pháp khí, bèn rủ nhau du phương. Hai vị Nham Đầu và Tuyết Phong duyên khế Đức Sơn, mỗi người đều thừa ấn ký. Sư tuy nhiều lần được kích dương, nhưng rốt lại cũng ngưng trệ. Một ngày nọ, sư hỏi Đức Sơn rằng:

- Thiên Hoàng Đạo Ngô nói thế ấy. Long Đàm Sùng Tín nói thế nấy. Xin hỏi Đức Sơn nói thế nào?

Đức Sơn nói:

- Ông thử nêu lại Thiên Hoàng và Long Đàm nói thế nào?

Sư vừa định nêu lời liền bị Đức Sơn đánh, đến phải khiêng vào Niết-bàn đường.

Chú: Trong các tự viện Thiên tông có lập ra Niết-bàn đường để trị bệnh các tăng hoặc các tăng bệnh nặng đến đó nằm chờ chết.

Sư nói:

- Đúng thì là đúng, nhưng đánh mỗ nặng quá.

Sau sư tại pháp tịch Động Sơn ngay lời nói liền ngộ, trở thành pháp tự của Động Sơn. Năm 27 tuổi sư trụ ở Khâm Sơn, đối với chúng trước mặt tự tỉnh quá, thuật lại lúc ban sơ tham yết Động Sơn:

- Động Sơn hỏi: ‘Từ đâu tới?’. Sư đáp: ‘Ở núi Đại Từ đến’. Hỏi: ‘Có thấy Đại Từ chăng?’. Sư đáp: ‘Thấy’. Hỏi: ‘Thấy trước sắc hay thấy sau sắc?’. Sư nói: ‘Không thấy trước, sau’. Động Sơn mặc nhiên thôi.

Sư nói:

- Rời sư quá sớm, chẳng trọn ý sư.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Thước cong của Lương công, dao kéo của Chí công.

Hỏi:

- Tất cả mọi Phật pháp đều từ kinh này mà ra. Thế nào là kinh này?

Sư nói:

- Thường chuyển.

Hỏi:

- Xin hỏi trong kinh nói cái gì?

Sư nói:

- Nếu có nghi thì xin cứ hỏi !

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trướng gấm ngân hương tỏa, gió thổi đầy đường thơm.

Có tăng vẽ chân dung sư trình sư, sư hỏi:

- Có giống ta không vậy?

Tăng không lời đối đáp, sư tự mình đáp thay:

- Đưa chúng tăng xem coi !

Một hôm, sư vào phòng tắm thấy tăng đập bánh xe nước. Tăng thấy sư liền bước xuống bánh xe chào hỏi, sư nói:

- May mà thông dong tự tại như thế, cần gì phải chào hỏi như vậy ?

Chú: Nguyên văn 'A lộc lộc địa' chỉ: 1- Thông dong tự tại. 2- Chậm lụt.

Tăng nói:

- Không như thế thì làm sao được.

Sư nói:

- Nếu như thế thì con mắt Khâm Sơn làm thế nào được.

Tăng nói:

- Thế nào là mắt của sư?

Sư lấy tay làm dạng rút lông mày, tăng nói:

- Hòa thượng lại được như thế?

Sư nói:

- Đúng, đúng, vì ta như thế, nên chẳng được như thế !

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Khiêu chiến chẳng được công trận gì, một trường buồn bã.

Sư lặng thinh hồi lâu rồi hỏi tăng rằng:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Khâm Sơn ta vì ông gánh phân nửa rồi.

Sư nhân cùng Nham Đầu và Tuyết Phong qua Giang Tây đến một tiệm trà uống trà, sư nói:

- Nếu không biết chuyển thân thông khí thì hôm nay chẳng được trà uống.

Nham Đầu nói:

- Nếu như thế, mỗ cho là không được trà.

Tuyết Phong nói:

- Mỗ giấp đây cũng cho là như thế.

Sư nói:

- Cả hai lão hán đều không biết lời lẽ.

Nham Đầu nói:

- Đi về đâu đây?

Sư nói:

- Con quạ trong bị vải tuy sống mà cũng như chết.

Nham Đầu nói:

- Lui ra thôi, lui ra thôi !

Sư nói:

- Huynh Khoát thì không nói tới, còn huynh Tồn thì thế nào?

Tuyết Phong lấy tay vẽ một vòng tròn, sư nói:

- Không thể không hỏi.

Nham Đầu cười ha hả nói:

- Xa quá thôi !

Sư nói:

- Người có miệng mà không thể uống trà nhiều lắm.

Nham Đầu và Tuyết Phong đều không lời đối đáp.

Có Thiên khách Lương tham yết, vừa lễ bái xong liền hỏi :

- Một mùi tên bản ba cửa ải là thế nào?

Sư nói:

- Buông chủ trong ải xem !

Lương nói:

- Nếu thế thì biết lỗi phải sửa lỗi vậy.

Sư nói:

- Thế còn chờ đợi đến lúc nào nữa?

Lương nói:

- Một mũi tên tốt mà bản không trúng chỗ.

Nói xong liền đi ra. Sư nói:

- Nghĩ bản ba ải, hãy thử vì Khâm Sơn ta buông tên coi !

Lương bước tới hồi lâu rồi lui ra, sư liền đánh Lương 7 gậy.

Lương bèn đi khỏi, sư nói:

- Hãy để cho gã loạn thống trong tâm nghi 30 năm !

Có người thuật lại cho Hòa thượng Đồng An nghe. An nói:

- Ông Lương tuy buông tên nhưng lại không trúng đích. Ông tăng thuật chuyện liền hỏi Đồng An:

- Xin hỏi làm thế nào để trúng đích?

An nói:

- Chủ trong cửa ải là người nào đấy?

Ông tăng này lại quay về thuật lại cho sư nghe, sư nói:

- Ông Lương nếu biết như thế thì miễn cho Khâm Sơn này mở miệng, tuy là như thế, nhưng Đồng An không có lòng tốt. Phải nên xem mới được !

Tăng tham yết, sư đưa nắm đấm lên nói:

- Nếu xòe ra thành bàn tay thì năm ngón dài ngắn khác nhau. Như nay là nắm tay thì không còn ngón ngắn dài. Ông nói xem Khâm Sơn rành thương lượng, hay không rành thương lượng?

Ông tăng chỉ bước lại gần đưa nắm tay lên mà thôi. Sư nói:

- Nếu như thế thì là gã không mở miệng.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng tiếp người như thế nào?

Sư nói:

- Nếu ta tiếp người, thì cùng ông một thứ rồi.

Tăng nói:

- Riêng tham yết với sư, tưởng sư cũng nên thổ lộ Tông phong.

Sư nói:

- Ông nếu riêng lại, ta phải thổ lộ.

Tăng nói:

- Xin thỉnh sư !

Sư liền đánh, ông tăng này không lời đối đáp. Sư nói:

- Ôm cây đọi thổ, uổng dụng tâm thần.

THIÊN SƯ NGẠN Ở THOẠI NHAM THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ NHAM ĐÀU TOÀN KHOÁT

Sư họ Hứa, người Mân Việt. Từ thuở còn thơ sư đã xuất gia, giữ giới không hề xao lãng. Ban sơ, sư tham yết Nham Đầu hỏi:

- Thế nào là bốn thường lý?

Chú: Đạo lý bốn lai hằng thường bất biến.

Nham Đầu nói:

- Động đấy.

Sư lại hỏi:

- Động là thế nào?

Nham Đầu nói:

- Không phải bốn thường lý.

Sư liền trầm tư một hồi lâu, Nham Đầu nói:

- Đồng ý cũng không rời khỏi phạm căn tục trần, không đồng ý cũng vĩnh viễn chìm đắm trong sanh tử luân hồi.

Thế là sư lãnh ngộ, thân tâm minh bạch thấu triệt.

Nham Đầu nhiều lần gọi sư chuyện trò, thông suốt chẳng trệ ngại. Sư cũng tham yết Hòa thượng Giáp Sơn Hội Thông, Hội hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ Ngọa Long (Rồng nằm) đến.

Hội hỏi:

- Lúc đến rồng (Long) trở dậy chưa vậy?

Sư bèn nhìn ngó Hội, Hội nói:

- Trên vết thương cháy bỏng còn đốt ngải cứu.

Sư nói:

- Hòa thượng chịu đau đớn như thế để mà chi?

Hội liền thôi.

Về sau, sư đến Đan Khâu, suốt ngày như ngu dại. Tứ chúng hâm mộ, thỉnh sư trụ Thụy Nham. Sư khiến chúng nghiêm chỉnh, một vùng Giang Biểu đều ngợi khen.

Tăng hỏi:

- Trên đầu xuất hiện lọng báu, dưới chân sanh ra cụm mây, lúc đó thì thế nào?

Sư đáp:

- Là gã đeo gông, mang cùm.

Lại hỏi:

- Thế rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Sau bữa cơm trai thâm mệt !

Cảnh Thanh hỏi:

- Trời không thể che, đất không thể chở, há chẳng phải ru?

Sư nói:

- Nếu phải là đã bị che chở rồi.

Thanh nói:

- Nếu không phải, Thụy Nham gặp bao nhiêu lần?

Sư tự xưng:

- Sư Ngạn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Con bò đá.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư đáp:

- Con bò đá.

Hỏi:

- Nếu nói như thế thì không giống nhau rồi.

Sư đáp:

- Không thể hỗn hợp.

Tăng hỏi:

- Vì sao không thể hỗn hợp?

Sư đáp:

- Không có chỗ giống nhau, làm sao hỗn hợp.

Hỏi:

- Thương lượng thế nào thì không rơi vào giai cấp đối đãi?

Sư đáp:

- Bài không ra.

Hỏi:

- Vì sao bài không ra?

Sư đáp:

- Từ trước nó không giai cấp đối đãi.

Hỏi:

- Xin hỏi ở vị trí thứ mấy?

Sư đáp:

- Không ngồi ở điện Phổ Quang.

Hỏi:

- Còn có lý hóa không?

Sư nói:

- Danh nghe khắp ba giới. Nơi đâu mà chẳng triều phục.

Ngày nọ, có bà lão thôn quê đến lễ bái, sư nói:

- Bà hãy mau quay về cứu mấy ngàn mạng vật !

Bà lão vội quay về nhà thấy con dâu cầm giỏ tre bắt ốc ruộng về (sẽ mang đi luộc ăn), bà lão tiếp lấy giỏ trút xuống bên nước. Sự tích kỳ lạ của sư rất nhiều, nay ghi lại ít điều.

Phần phụ lục:

Về sau, sư trụ Thiền viện Thoại (Thụy) Nham ở Đan Khâu. Sư thích ngồi trên phiến đá lớn, suốt ngày lừ đừ như kẻ ngây dại vậy. Sư thường kêu gọi một mình: ‘Ông chủ a !’ rồi lại tự lên tiếng ứng đáp, sau đó lại nói: ‘Khá thông minh, từ đây về sau đừng để người khác lừa gạt nhé !’.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 7)

THIÊN SƯ NGẠN Ở HUYỀN TUYỀN HOÀI CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sư Ngạn sinh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đặc pháp với Thiên sư Nham Đầu Toàn Khoát, trụ núi Huyền Tuyền Hoài Châu (nay là dãy Thẫm Dương Hà Nam).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Mặt trời lặn, vào ở trong lỗ điếm cô quạnh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ba đứa trẻ nhà họ Trương.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Thằng cả, thằng hai, thằng út, vậy mà cũng không biết.

THIÊN SƯ TUỆ TÔNG CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sư Tuệ Tông, họ Trần, người Phước Châu, sinh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế

kỷ thứ 10. Sư là pháp tự của Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát, trụ chùa Linh Nham Cát Châu (nay là dãy Cát An Giang Tây), sau trụ Hòa Sơn, và qua đời tại đây.

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Linh Nham?

Sư đáp:

- Cây tùng, cây cối um tùm.

Chú: Cây cối là một loại cây như tùng thường sống trên non cao, chịu lạnh rất giỏi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp:

- Đêm đêm có vượn hú.

Có người hỏi:

- Thế nào là bốn phần sự của chính kẻ học này?

Sư nói:

- Quăng bỏ vàng ròng, nhặt ngói gạch để làm gì?

Sư sau trụ Hòa Sơn mà thị diệt.

THIỀN SƯ LA SƠN ĐẠO NHÀN PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Sư họ Trần, người Trường Khê bốn quận, xuất gia tại Qui Sơn, mãn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc, sau đó đi khắp từng lâm.

Sư từng tham yết Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư hỏi:

- Đi đứng, nằm ngồi đều không an ổn thì thế nào?

Thạch Sương đáp:

- Thì nên trừ sạch.

Sư cảm thấy không khế hiệp chỉ ý, nên đến tham yết Nham Đầu Toàn Khoát, nêu cùng câu hỏi như trước. Nham Đầu đáp:

- Cứ để mặc đi đứng, nằm ngồi, để ý đến làm chi ?

Sư thấy trong lòng hoàn toàn nể phục.

Sau sư du lịch núi Thanh Lương. Mân súp khâm phục pháp vị, thỉnh cư La Sơn, hiệu Pháp Bảo Đại Sư.

Trong ngày khai đường, sư thượng đường bước lên tòa cao ngồi, vừa sửa y phục thẳng xong rồi nói:

- Tạm biệt (Trân trọng) !

Qua một lúc sư lại nói:

- Có ai không lãnh hội thì cứ bước tới.

Lúc ấy có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói lớn tiếng:

- Khổ dữ a !

Tăng chuẩn bị mở miệng hỏi, sư hét lên đuổi ông ta ra khỏi pháp đường.

Hỏi:

- Thế nào là một câu kỳ đặc?

Sư nói:

- Nói cái gì?

Hỏi:

- Phật phóng hào quang trắng ngay chặn giữa lông mày chiếu mười tám ngàn thế giới, thế nào là hào quang?

Sư nói:

- Hãy nói lớn tiếng.

Tăng nói:

- Chiếu thế giới nào?

Sư bèn nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Gấp gáp đầu bái sư, thỉnh sư tiếp !

Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Tên bay qua mắt rồi.

Hỏi:

- Chín nữ chẳng dất, ai là Ai Đề?

Chú: Chỗ này dịch không thông, chờ chỉ giáo !

Sư nói:

- Hãy hỏi lớn tiếng !

Tăng nghĩ hỏi tiếp, sư nói:

- Đi về đâu đấy?

Hỏi:

- Thế nào là Tông môn lưu bố?

Sư dạng chân chỉ thị.

Hỏi:

- Chuyện chống cỏ phong biện minh thế nào?

Sư đưa cây như ý lên, tăng nói:

- Xin Hòa thượng thương xót!

Sư nói:

- Xa quá rồi !

Hỏi:

- Thế nào là một câu tối diệu?

Sư nói:

- Mang sương biết không?

Tăng nghĩ nêu lời, sư nói:

- Thoại đọa rồi !

Thượng tọa Định Tuệ đến tham yết, sư hỏi:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Xa là rời Tây Thục, gần là rời Khai Nguyên.

Lại tiến tới hỏi:

- Tức nay thì làm thế nào?

Sư nói:

- Uống trà đi !

Tuệ còn chưa lui, sư nói:

- Khí thu hơi ấm.

Tuệ ra ngoài pháp đường than rằng:

- Hôm nay định đánh trại La Sơn, nào dè cung gãy tên hết. Thôi
rồi ! Thôi rồi !

Bèn xuống tham chúng. Hôm sau sư thượng đường Tuệ bước ra
hỏi:

- Mở toang cửa, ai người đương hiên?

Sư liền hét, Tuệ không lời đối đáp. Sư lại nói:

- Lòng lá chưa đầy đủ, hãy lui ra !

Tăng nêu thơ của Hàn Sơn hỏi sư rằng:

- Trăm chim ngậm hoa đặng thì thế nào?

Sư đáp:

- Trinh nữ trong phòng ngâm.

Hỏi:

- Ngàn dặm nghỉ một chút thì thế nào?

Sư nói:

- Tiễn khách du lãm ngoài sân.

Hỏi:

- Muốn đến núi Bồng Lai thì thế nào?

Sư nói:

- Nằm gói nhìn xem khí nhĩ hầu.

Nói:

- Đem cái đó sung lương thực thì thế nào?

Sư nói:

- Kiếm xưa trước đầu lâu.

Hỏi:

- Thế nào là trên đầu trăm ngọn cỏ đều là chỉ ý của Tổ sư?

Sư nói :

- Đâm vỡ mắt ông.

Hỏi:

- Trước lời nói lông xư cháy, ý như thế nào?

Sư nói:

- Tựa vào tường.

Có người hỏi:

- Trước mặt vực sâu muôn trượng, sau lưng có cọp, sói, sư tử.

Ngay lúc đó thì tính thế nào?

Sư đáp:

- Tự tại.

Hỏi:

- Trong tam giới ai là chủ?

Sư đáp:

- Còn biết ăn cơm không?

Lúc sắp lâm chung, sư thượng đường tập hợp đồ chúng, lặng thinh hồi lâu rồi duỗi cánh tay trái ra. Chủ sự tăng không hiểu rõ ý sư, bèn bảo các tăng đứng bên mé trái lui ra phía sau. Sư lại duỗi cánh tay phải, chủ sự tăng lại báo các tăng đứng bên phải đứng ra phía sau. Sư nói với đại chúng:

- Muốn báo đáp ơn Phật không gì bằng kế thừa và mở rộng đại giác. Quay về đi, quay về đi ! Hãy bảo trọng !

Nói xong mỉm cười mà qua đời.

THIÊN SƯ HƯƠNG KHÊ TÙNG PHẠM PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐAU TOÀN KHOÁT

Có tăng đến tham yết, sư hỏi:

- Ông há phải chẳng là tăng ở Cổ Sơn?

Tăng đáp:

- Thừa vâng ạ !

Sư nói:

- Viên ngọc châu trên trán đâu không thấy?

Tăng không lời đối đáp.

Tăng từ giã, sư đưa ra tới cổng triệu gọi:

- Thượng tọa!

Tăng quay đầu lại, sư nói:

- Thiền đầy bụng.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng là tâm hạnh gì?

Sư nhân nhìn thấy tăng mặc nạp y bèn làm kệ rằng:

Nguyên văn:

迦葉上名衣
披來須捷機
纔分招的箭
密路不藏龜

Phiên âm:

Ca Diếp thượng danh y
Phi lai tu tiệp ky
Tài phân chiêu đích tiễn
Mật lộ bất tàng qui

Tạm dịch:

*Trên mình Ca Diếp y
Mặc vào phải tiệp ky
Vừa phân tên trúng đích
Đường kín chẳng giấu qui.*

THIÊN SƯ NGHIÊM
LA NGUYÊN THÁNH THỌ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Có ông tăng từ Tuyên Châu quay về tham yết sư. Sư đang sửa áo nạp, đưa lên chỉ thị nói:

Nguyên văn:

山僧一衲衣
展似衆人見
雲水請兩條

Phiên âm:

Sơn tăng nhất nạp y
Triển tự chúng nhân kiến
Vân thủy thỉnh lưỡng điều
Mạc giáo lộ châm tuyên
Tốc đạo

Tạm dịch:

*Sơn tăng một áo nạp
Dang ra mọi người hay
Hành cước xin hai điều
Chớ đề lộ đường may
Nói mau !*

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Nhiều thời gian như thế, ở đằng ấy làm chuyện gì?

THIÊN SƯ CHÍ VIÊN viện **TRÚC CÀN**
núi **BẠCH TRIỆU AN CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Sư hiệu **Hiển Giáo Đại Sư**.

Tăng hỏi:

- Tâm ấn của chư Phật, ai là người truyền được ?

Sư nói:

- Đại sư Đạt Ma.

Hỏi:

- Vì sao Đạt Ma truyền được?

Sư nói:

- Vậy ông cho ai là người truyền được?

Hỏi:

- Thế nào là một con đường trực tiệt?

Sư nói:

- Tiệt.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Khô.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Khô.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Thua mất.

Hỏi:

- Thế nào là được chẳng sơn hà đại địa?

Sư nói:

- Chẳng khởi kiến.

Huyền Tắc hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thần lửa Bính Đinh mà đi xin lửa.

(Huyền Tắc về sau hỏi Pháp Nhãn mới hiểu ý chỉ, sau trụ viện Báo Ân ở Kim Lăng).

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo tràng của Đại Ca Diếp trong động đá Tất-bát-la?

Chú: Nguyên văn 'Tất-bát-la quật', tức hang động Tất-bát-la, Skt là Pippati - guhà, tọa lạc tại chỗ gần thành Vương Xá trung Ấn Độ, gọi gọn là Tất-bát, nhân trên hang đá này có cây Tất-bát-la, hoặc có người cho rằng Tất-bát-la là tên khác của Đại Ca Diếp.

Sư nói:

- Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hỏi:

- Thế nào là Bồ-tát trên trán có viên ngọc châu?

Sư nói:

- Hỏi cái lão đầu đỏ đỏ mà làm chi ?

THIỆN SƯ THIỆN BỒN THỨU LÃNH
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TỰ MINH HÀO CHÂU

Sư nhân vào nhà tắm, có tăng hỏi:

- Hòa thượng là người rời xa dơ bẩn, vậy tại sao còn phải tắm?

Sư nói:

- Nước yên trạm nhiên, tắm người chẳng dơ này.

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là giống hay là khác?

Sư nói:

- Trên đầu ngọn Thụu Lãnh, cỏ xanh mịt trời. Trong vườn Lộc Dã, chồn thỏ chạy đụng nhau.

THIÊN SƯ HỮU DUYÊN CỐC SƠN ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ CƯ HỐI núi ĐẠI QUANG ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Đưa lên đèn làm sao quay về?

Sư nói:

- Người hiểu lộ không thông.

Nói:

- Nếu thế thì không có chỗ phụng trọng.

Sư nói:

- Ta nói bình bát của ông rơi xuống đất, giỏ không lên.

Hỏi:

- Một cào liền chuyển là như thế nào?

Sư nói:

- Lúc dã mã chạy, roi cùng dây cương đứt hết. Người đá vỗ tay cười ha ha.

Chú: Dã mã, Skt là marici, là trong ánh nắng mặt trời nơi sa mạc hay các chỗ hoang dã hiện thành rừng cây hoặc suối nước hư ảo, nhưng lúc đến gần thì biến mất, cho nên từ dã mã, còn gọi là dã mã tuyền là giả tướng vô thật thể.

HÒA THUỢNG LONG HƯNG ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:

- Một xoay liền chuyển thì thế nào?

Sư nói:

- Rẻ không lợi.

Hỏi:

- Được tòa mặc áo thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng thụ nghiêm.

Hỏi:

- Vì sao chẳng thụ nghiêm?

Sư nói:

- Chẳng từng chứng được.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Suốt ngày lặng yên se lông mày.

HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỜI THỨ NHẤT núi PHỤC LONG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỒI

Tăng hỏi:

- Quây sông dài thành tô lạc, biến đại địa thành vàng ròng thì thế nào?

Sư nói:

- Tay dài tay áo ngắn.

Hỏi:

- Tùy duyên nhận quả, thế nào là quả?

Sư nói:

- Hoa mẫu đơn trong tuyết.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ông được thế nào chẳng biết đau ngứa.

THIỆN SƯ BẠCH VÂN THIỆN TẠNG ở KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỒI

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ sâu sâu?

Sư nói:

- Thằng lùn lộn qua khe sâu.

Hỏi:

- Chân trần thì thế nào?

Sư nói:

- Sao chẳng thoát khước đi !

Hỏi:

- Thế nào là pháp pháp chẳng sanh?

Sư đáp:

- Muôn nước, ngàn núi.

**HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỒI THỨ NHÌ núi PHỤC LONG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỒI**

Tăng hỏi:

- Tùy duyên nhận được thì thế nào?

Sư nói:

- Ông nói cửa lầu Hưng Quốc cao bao nhiêu?

Hỏi:

- Con không nổi đức của cha thì thế nào?

Sư nói:

- Nói nhỏ cái ! Nói nhỏ cái !

HÒA THƯỢNG núi LONG TUẤN THIÊM PHỦ

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỒI

Tăng hỏi:

- Thế nào là núi Long Tuấn?

Sư đáp:

- Mắt Phật cũng nhìn không thấy.

Hỏi:

- Thế nào là người trong núi?

Sư nói:

- Cái gì thế?

Hỏi:

- Thế nào là người chẳng biết lành, dữ?

Sư nói:

- Ngàn Thánh gần không được.

Hỏi:

- Người đó có biết chuyện hưởng thượng không vậy?

Sư đáp:

- Không biết.

Hỏi:

- Vì sao mà không biết?

Sư nói:

- Há chẳng biết lành dữ, thì còn nói gì đến chuyện hưởng
thượng?

Nói:

- Thế nào?

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói ‘Chó rùng, báo đở’?

*Chú: Nguyên văn ‘Hãn cóc’. Hãn là con chó rùng đất Hồ, Cóc là một
loài thú giống như con báo đở có năm đuôi.*

Hỏi:

- Thế nào là người Phật hưởng thượng?

Sư nói:

- Không dung chứa.

Hỏi:

- Phàm có triển thác thì đều rơi vào thời nay, chẳng triển thác thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng triển ! Chẳng triển !

Hỏi:

- Rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Không thác ! Không thác !

HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỜI THỨ BA núi PHỤC LONG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỒI

Hỏi:

- Đi hết đường ngàn núi, chuyện huyền cơ như thế nào?

Sư nói:

- Đường chim bay chưa từng ở.

HÒA THƯỢNG THANH VIỆN nước TRIỀU TIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỨU PHONG ĐẠO KIỀN

Hỏi:

- Giục ngựa tranh trái cầu, ai là người được?

Sư nói:

- Ai là người chẳng được?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng tranh là đúng?

Sư nói:

- Cho dù không tranh cũng có lỗi đây.

Hỏi:

- Làm sao miễn được lỗi ấy?

Sư nói:

- Chỉ cần chưa từng thua.

Nói:

- Chỗ chẳng thua làm thế nào đoàn luyện?

Sư nói:

- Hai tay nâng chẳng lên.

THIÊN SƯ THẦN ĐĂNG - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thần Đăng, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng trước sau nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Cửu Phong Đạo Kiền, trụ Bảo Phong Lạc Đàm Hồng Châu (nay là dãy Nam Xương Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Trong tứ uy nghi làm thế nào biện chủ?

Sư đáp:

- Chính gặp Bảo Phong chẳng cởi giày.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Cưỡi thuyền sắt bay trên không, trên đỉnh núi sóng bủa đầy trời.

THIÊN SƯ HÀNH TU núi NAM NGUYÊN CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀM QUÂN CHÂU

Sư hiệu Tuệ Quán, cùng gọi là Hòa thượng Quang Mục. Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh trí Nam Nguyên?

Sư nói:

- Mấy đoạn núi cong, chim vượn hú. Một dãy bình xuyên, kẻ lãng du lạc đường.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ sâu sâu của Nam Nguyên?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy.

Nói:

- Nếu thế thì cạn mất thôi.

Sư nói:

- Cũng lút đầu.

THIÊN SƯ MINH - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀM

Một ngày nọ, sư tự hạ xuống cương vị khách. Chúng thỉnh sư quay về phương trượng, sư nói:

- Nói được tức đi liền !

Lúc đó, Hòa thượng Mâu đáp rằng:

- Đại chúng thỉnh !

Sư bèn quay lên pháp đường.

Hỏi:

- Chẳng phải chỗ tư lượng, thức tình khó biết thì thế nào?

Sư nói:

- Ta không muốn làm trái với người xưa.

Hỏi:

- Chẳng trái với người xưa, ý thế nào?

Sư nói:

- Cũng nên tiêu thụ được ba lạy.

Tăng hỏi:

- Đâm giã xay dần mà không thể quên, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Trong miệng cọp mà cứu sống con chim se sẻ.

Hỏi:

- Thế nào là đạo giả?

Sư đáp:

- Trước điện Phật gặp tôn giả.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện suốt ngày của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Trong bình bát và chén không có dưa gĩa.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện suốt ngày của sa-môn?

Sư đáp:

- Râm râm chẳng mượn cơ muôn người.

HÒA THƯỢNG THU SƠN Ờ CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Cây sam.

THIÊN SƯ DIÊN MẠU - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Rốt lại không nói đó là đất, cây, gạch, ngói.

Hỏi:

- Mặt trời lặn núi Tây, chuyện trong rừng thế nào?

Sư nói:

- Trước sân hoa hồng đẹp, trong nhà chẳng biết xuân.

THIÊN SƯ THUỜNG SÁT viện ĐÔNG AN
núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phụng Thê?

Sư nói:

- Phụng Thê chẳng có thói nhà.

Hỏi:

- Nếu đã là Phụng Thê vì sao lại không có thói nhà?

Sư nói:

- Không nghinh tân, không đãi khách.

Hỏi:

- Nếu thế thì bốn biển tham tâm nên làm gì?

Sư nói:

- Mâm chén đã có người nhọc thí cúng cho.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phụng Khê?

Sư nói:

- Ngàn ngọn núi liền nhau đẹp, muôn vách núi chẳng biết xuân.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Dựa bàn thạch nơi hang cô lẻ, chẳng hạ tâm mây trắng.

THIÊN SƯ KHUÔNG NGỘ - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀM

Tăng hỏi:

- Thế nào là một con đường trực tiệt?

Sư nói:

- Tin tức tốt đây !

Chú: Nguyên văn 'Hữu tiêu tức', hàm ý chỉ nơi phát dương của Thiên.

Hỏi:

- Có viển thông chuyện hương thượng chăng?

Sư nói:

- Cá từ dưới lội qua.

Hỏi:

- Thế nào là đóng cửa tạo xe?

Sư nói:

- Nếp sống một vật cũng không?

Hỏi:

- Thế nào là ra cửa hợp vết bánh xe?

Sư nói:

- Ngồi trên đất mà đến Trường An.

Hỏi:

- Hương thơm tỏa ngào ngạt, mở toang tiệc pháp. Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Đừng lầm kể lại cho người nghe.

Hỏi:

- Thế nào là tông ung như thế?

Sư nói:

- Cũng vẫn chẳng quan hệ.

Hỏi:

- Sáu cánh phơi phới, sư truyền cánh nào?

Sư nói:

- Sáu cánh chằng tiếp nhau, hoa nở không có trái.

Hỏi:

- Há chẳng có chuyện ngày nay?

Sư nói:

- Nếu là ngày nay, tức có đây.

Hỏi:

- Chuyện ngày nay thế nào?

Sư nói:

- Lá lá liền cành tốt, hoa nở chồn chồn thơm.

THIÊN SƯ HÒA SƠN VÔ ÂN CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Sư họ Ngô, người Phước Châu, bảy tuổi nương Đại sư Tuyệt Phong Chân Giác xuất gia, đúng năm 21 tuổi thọ giới cụ túc. Sư đi du phương đến Quân Dương yết kiến Cửu Phong. Phong cho thành đệ tử ruột vào thất thừa hỏi. Ngày kia, Cửu Phong hỏi:

- Ông từ xa mà đến, theo chúng mà học, thấy cảnh giới gì mà tu hành theo đường nào để có thể xuất ly sanh tử?

Sư đáp rằng:

- Thêm một chồng tối tăm rồi khai mở, kẻ đui hoàn mù.

Ban đầu Cửu Phong chưa hứa khả, sư nhân đó phát minh quyết chí, quên hết tri kiến. Trước hết sư nhận lời thỉnh cầu, trụ viện Đại Trí Hòa Sơn Cát Châu, học đồ đông dầy, từng trước thuật 10 thiên Thù Giới, các nơi đều thán phục, cùng cho rằng Hòa Sơn làm biểu tặc của tông lâm.

Lúc ấy, họ Lý ở Giang Nam vời sư đến hỏi rằng:

- Hòa thượng từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Hòa Sơn đến.

Lý hỏi:

- Núi ở nơi nào?

Sư đáp:

- Người tới châu cửa phụng, núi Nhạc chẳng đổi dời.

Lý quốc chúa rất khâm trọng, mời trụ viện Tường Quan Dương Châu. Nhưng sau đó sư xin được trở lại núi. Nhân thấy Thúy Nham là thắng cảnh của Giang Tây, liền dừng tâm nơi đó. Lúc đó ở Thượng Lam trượng thất không người nên vời sư tới lui xiển hóa hiệu Trùng Nguyên Thiên Sư.

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào tông lâm thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Đối với ông không tiếc.

Hỏi:

- Ngưỡng Sơn chóng cây mai, ý như thế nào?

Sư nói:

- Là ông hỏi ta.

Hỏi:

- Huyền Sa đá ngã cây mai, ý thế nào?

Sư nói:

- Là ta hỏi ông.

Hỏi:

- Chưa biện chân tông, làm sao thể tác?

Sư nói:

- Đầu to, đuôi nhỏ.

Hỏi:

- Chỉ cách nhau trong gang tấc, vì sao lại không thấy nét mặt sư?

Sư nói:

- Đã cùng xà-lê nói phân nửa.

Hỏi:

- Tại làm sao lại không nói toàn bộ?

Sư nói:

- Trọn pháp thì không dân.

Nói:

- Không sợ chẳng dân, thỉnh sư tròn pháp.

Sư nói:

- Vì người tri kỷ chịu táng thân mất mạng.

Hỏi:

- Vì sao lại táng thân mất mạng?

Sư nói:

- Hảo tâm không hảo báo.

Hỏi:

- Tôn giả vượt mào, dụi mắt nhìn Dục Vương thì thế nào?

Sư nói:

- Tức nay lại thế nào?

Nói:

- Kẻ học làm thế nào lãnh hội?

Sư nói:

- Há phải chẳng Ma Lợi Chi Sơn?

Hỏi:

- Bửu điện ma-ni có bốn góc, một góc thường lộ, thế nào là góc lộ ra?

Sư đưa tay lên nói:

- Ông làm sao mà biết đánh được ta.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đánh vỡ thôi.

Hỏi:

- Đã tại lửa dữ, thỉnh sư nấu luyện !

Sư nói:

- Dưới cây trùy thành đồ dùng.

Nói:

- Nêu thế thì đã nấu luyện rồi.

Sư nói:

- Hòa thượng ở Trì Châu.

Hỏi:

- Bốn vách đập lúa, chính giữa cắt cỏ, sư đến đầu nào?

Sư nói:

- Núi nào mà lại không đến.

Nói:

- Nếu thế thì giống như chúng rồi.

Sư nói:

- Tiểu sư đệ tử.

Sư vào tháng 2 năm Canh Thân, nhằm năm đầu niên hiệu Kiến Long, hơi nhuốm chút bệnh. Ngày mùng 2 tháng 3 bảo thị giả mở cửa phương trượng, tập họp đại chúng cáo từ rằng:

- Sau này người học không hiểu biết Hòa Sơn, thì ngay hôm nay nên hiểu vậy. Tạm biệt !

Nhân trước đó đại chúng lập sanh tàng cho sư. Bốn quốc chúa thụy Pháp Tánh Thiên Sư, tháp tên Diệu Tướng.

HÒA THƯỢNG MÂU - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Hỏi:

- Thế nào là chỗ kẻ học này gắng sức?

Sư nói:

- Chính là cố gắng sức đó.

Hỏi:

- Người xưa cuốn chiếu, ý như thế nào?

Sư nói:

- Tạm biệt!

Rồi hạ tòa.

THIÊN SƯ THIỆU VIỆN LỤC THÔNG THAI CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của DŨNG TUYỀN CẢNH HÂN THAI CHÂU

Ban đầu, sư tham yết Hòa thượng Dũng Tuyền, nhập thất lãnh chỉ.

Sư ngày kia tại ruộng đốt cỏ lấy tro xong trở về viện, sư phụ Dũng Tuyền hỏi:

- Đi đâu về đó?

Sư đáp:

- Đi đốt cỏ lấy tro về.

Tuyền hỏi:

- Sau khi đốt thì sự việc thế nào?

Sư đáp:

- Rắn sắt khoan không vào nổi.

Tuyền hứa khả.

Sau sư trụ viện Lục Thông, huyền lý y theo rất nhiều.

Tăng hỏi:

- Không qua yết hầu thì vấn đề miệng mồm thế nào?

Sư đáp:

- Cho dù ông có dùng một cây xẻng mà chặt đứt đôi núi Côn Tử ta cũng không nói cho ông nghe.

Tăng hỏi:

- Nam Sơn có một con rồng độc dữ, làm sao gần nó được?

Sư đáp:

- Không chỉ riêng xà-lê mà ngàn Thánh cũng gần không được.

Có người hỏi:

- Nghe nói phương Nam có nhất kiếm thoại, thế nào là nhất kiếm?

Sư nói:

- Không chống mũi nhọn.

Hỏi:

- Đầu rơi thì làm sao?

Sư nói:

- Ta nói không chống mũi nhọn, có cái gì là đầu ?

Người ấy lễ tạ lui ra.

Sau hạ an cư, sư vào núi Thiên Thai, ẩn tích tại ngọn Hoa Đỉnh.
Về sau chẳng biết thế nào.

THIÊN SƯ CHÍ HÃN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là trên đỉnh núi Nhạc mà sóng đánh dậy trời?

Sư nói:

- Văn Thù chính đang làm náo động.

Hỏi:

- Chính đang lúc làm náo động thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng hướng cơ tiền triển đại bi.

HÒA THƯỢNG NGỌA LONG nước TRIỀU TIÊN
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Hỏi:

- Thế nào là tướng của đại nhân?

Sư đáp:

- Trong tướng trừ la chẳng thông tay.

Chú: Trừ la tướng là dụng ngữ Thiên tông, nguyên có nghĩa là tấm trướng bằng lụa là mỏng treo trong phòng các cao quan, quý nhân, nhưng trong Thiên tông lại chuyển nghĩa chỉ một cửa quan hướng thượng, dùng để chỉ vị chủ nhân công hay vua chúa, tức chỉ tự kỷ Phật.

Hỏi:

- Vì sao mà không thông tay?

Sư nói:

- Vì không tôn quý.

Hỏi:

- Trong 12 thời thìn, nên dụng tâm như thế nào?

Sư nói:

- Khỉ hồ tôn ăn côn trùng có lông.

HÒA THƯỢNG THIÊN THAI ở BÀNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Có người hỏi:

- Phật xưa đi về đâu?

Sư nói:

- Trung ương giáo độ cao. Năm nào cũng xuất mầm linh.

Hỏi:

- Kính xưa chưa mài thì thế nào?

Sư nói:

- Không thể thi công.

Hỏi:

- Sau khi mài thì thế nào?

Sư nói:

- Không chiếu đuốc.

HÒA THUỢNG THỤY NHAM nước TRIỀU TIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Hỏi:

- Đen trắng quên cả hai, khai mắt Phật thì thế nào?

Sư nói:

- E rằng ông còn giữ bên trong.

Hỏi:

- Thế nào là Vương Tử đản sanh?

Sư nói:

- Thâm cung dẫn không ra.

HÒA THUỢNG BẠC NGHIÊM nước TRIỀU TIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Hỏi:

- Thế nào là Thiên?

Sư nói:

- Mồ xưa không làm nhà.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Nhọc công vô ích dẫu xe ngựa.

Hỏi:

- Thế nào là Giáo?

Sư nói:

- Lá bồi thâu không hết.

Chú: Lá bồi dùng để chếp kinh.

HÒA THƯỢNG ĐẠI LÃNH nước TRIỀU TIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Chỉ đến ải Đồng Quan là dừng lại thì thế nào?

Sư nói:

- Chỉ vì hoạt kế giữa đường.

Hỏi:

- Hoạt kế bên trong thế nào?

Sư nói:

- Thế thì được mà đương thì không được.

Hỏi:

- Thế đã được thì tại sao đương lại không được?

Sư nói:

- Thế là chuyện phần thượng của người nào vậy?

Hỏi:

- Chuyện bên trong thế nào?

Sư nói:

- Không làm tôn quý.

HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Sư hiệu Chứng Giác Thiên Sư. Tăng hỏi:

- Đất nước thanh bình công lao của ai?

Sư nói:

- Dưới cửa đài bạc không ăn mừng.

Hỏi:

- Chuyển lại thành vô công thì thế nào?

Sư nói:

- Chuyện Vương gia thế thôi.